

	<p>uyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV + HS nhận xét. - Nhận xét giờ học. 📖 Chuẩn bị cho bài học sau. 	
--	--	--

Thứ ba ngày 25 tháng 2 năm 2013 .

Tiết 1 + 2 : Tiếng Việt

*Bài 101: **uât – uyêt***

A. MỤC TIÊU:

1 Kiến thức: Đọc được: **uât, uyêt, sản xuất, duyệt binh**; từ ứng dụng: **luật giao thông,**

nghệ thuật, băng tuyết, tuyết vôi và đoạn thơ ứng dụng:

Những đêm nào trăng khuyết

Trông giống con thuyền trôi

Em đi, trăng theo bước

Như muốn cùng đi chơi.

2 Kỹ năng: Viết được: **uât, uyêt, sản xuất, duyệt binh**

Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề : **Đất nước ta tuyết đẹp.**

3. Thái độ: Yêu thích môn học; Tự tin trong giao tiếp.

B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: + SGK, Bộ ghép chữ tiếng Việt.


+ Tranh minh họa cho tiếng khóa; câu ứng dụng; phần luyện nói.

- HS: SGK, bộ ghép chữ tiếng Việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
----	------------------	------------------

<p>1'</p> <p>4'</p> <p>2'</p>	<p>I. Ôn định tổ chức:</p> <p>II. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- 2 HS đọc: 2 HS đọc đoạn thơ ứng dụng bài 97. * GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>III. Dạy – học bài mới: <i>Tiết 1</i></p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>- GV nêu ngắn gọn và ghi tên bài học: - GV đọc: uân – uyên</p>	<p>- HS hát.</p> <p>- 2 HS lên bảng đọc các từ đã cho. - 2 HS đọc câu ứng dụng</p> <p>- HS đọc theo GV</p>
<p>2'</p> <p>8'</p> <p>6'</p> <p>8'</p>	<p>*. Nhận diện vần: uân</p> <p>- GV gài bảng âm u - GV gài bảng âm â t → uât</p> <p>- GV đọc: u – â – tờ - uât</p> <p>- Hãy phân tích cho cô vần uât + Vần mới cô vừa dạy là vần gì?</p> <p>b. đánh vần:</p> <p>* Tiếng: (GV ghi vần uât) và hỏi: Có vần uât cần thêm âm gì để có tiếng xuât ?</p> <p>- Con nào giỏi đánh vần, đọc trơn được tiếng: xuân</p> <p>*Từ: Cho HS QST trong SGK</p> <p>- Tranh vẽ gì? - GV ghi bảng từ khóa: sản xuất - GV giải thích từ mới. - Từ : sản xuất có tiếng gì chứa vần mới học?</p> <p>- Hãy đánh vần cho cô từ mới: - Vần con vừa học là vần gì?, tiếng gì? từ gì? . Đọc tổng hợp:</p> <p>* Vần : uyêt (Cách tiến hành tương tự như vần uât)</p> <p>- Hãy so sánh vần uyêt với vần uât - Hôm nay cô dạy con những vần gì?</p> <p>c.Xếp vần – từ khóa:</p> <p>- Lần1: uât – uyêt ; Lần 2: sản xuất ; Lần 3: duyệt binh</p> <p>- GV nhận xét sửa cho HS (nếu sai)</p> <p><i>Ngủ giải lao 1'</i></p> <p>d. Từ ứng dụng:</p>	<p>- 2 HS đọc: u – â – tờ - uât - HS nghe. - HS đọc nối tiếp. - 2 HS, Cả lớp. - 2 HS nêu: uât</p> <p>- HS nêu: thêm âm x vào trước vần uât và dấu sắc trên â - HS : xờ - uât – xuât – sắc – xuât - HS quan sát tranh. -HS nêu. - HS nghe. - HS nêu tiếng: xuât - HS đọc đánh vần: CN,Nhóm - HS nêu. - 2 HS đọc.</p> <p>- 2 HS so sánh. - 2 HS nêu: uât - uyêt</p> <p>- HS lần lượt xếp.</p>

<p>12'</p> <p>c. Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu tên chủ đề luyện nói của bài hôm nay? - Yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết: <ul style="list-style-type: none"> + Đất nước ta có tên là gì? + Xem tranh và cho cô biết đó là cảnh đẹp ở đâu trên đất nước ta ? + Em biết những cảnh đẹp nào trên quê hương ta? + Hãy kể một vài cảnh đẹp của quê hương ta mà em biết? - Yêu cầu HS dựa vào câu hỏi gợi ý để nói trong nhóm. + Gọi đại diện nhóm lên nói trước lớp. <p>4'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chỉnh sửa cho HS. <p>IV. Củng cố , dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài hôm nay các con học những vần gì? - GV chỉ bảng cho HS đọc lại bài. - Thi tìm từ nhanh: tiếng, từ có chứa vần uât – uyêt - GV + HS nhận xét. - Nhận xét giờ học.  Chuẩn bị cho bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Đất nước ta tuyệt đẹp - HS nêu. - HS dựa vào câu hỏi nói trong nhóm. - Đại diện nhóm nói trước lớp. - HS nêu. - HS đọc bài. - HS tìm theo nhóm.
---	--

Thứ tư ngày 2 tháng 3 năm 2014

Tiết 3 + 4 : Học vần

Bài 102: uynh – uych

A. MỤC TIÊU:

1 Kiến thức: Đọc được: **uynh, uych, huynh, huých, phụ huynh, ngã huých**; từ ứng dụng: **luýnh quýnh, khuýnh tay, huýnh huých, uýnh uych** và đoạn thơ ứng dụng:

Thứ năm vừa qua , lớp em tổ chức lao động trồng cây. Cây giống được các bác phụ huynh đưa từ vườn ươm về..

2 Kỹ năng: Viết được: **uynh, uych, huynh, huých, phụ huynh, ngã huých**

Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề : **đèn dầu, đèn điện, đèn huýnh quang.**

3. Thái độ: Yêu thích môn học; Tự tin trong giao tiếp.

B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: + SGK, Bộ ghép chữ tiếng Việt.

+ Tranh minh họa cho tiếng khóa; câu ứng dụng; phần luyện nói.


- HS: SGK, bộ ghép chữ tiếng Việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
----	------------------	------------------

<p>1'</p> <p>4'</p> <p>2'</p>	<p>I. Ôn định tổ chức:</p> <p>II. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- 2 HS đọc: duyet binh, xuất kho, luật giao thông, tuyết rơi</p> <p>2 HS đọc đoạn thơ ứng dụng bài 101.</p> <p>* GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>III. Dạy – học bài mới: <i>Tiết 1</i></p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>- GV nêu ngắn gọn và ghi tên bài học:</p> <p>- GV đọc: uynh – uych</p>	<p>- HS hát.</p> <p>- 2 HS lên bảng đọc các từ đã cho.</p> <p>- 2 HS đọc câu ứng dụng</p> <p>- HS đọc theo GV</p>
<p>2'</p> <p>8'</p> <p>6'</p>	<p>*. Nhận diện vần: uân</p> <p>- GV gài bảng âm u</p> <p>- GV gài bảng âm y</p> <p style="margin-left: 150px;">nh } uynh</p> <p>- GV đọc: u – y – nhờ - uynh</p> <p>- Hãy phân tích cho cô vần uynh</p> <p>+ Vần mới cô vừa dạy là vần gì?</p> <p>b. đánh vần:</p> <p>* Tiếng: (GV ghi vần uynh) và hỏi: Có vần uynh cần thêm âm gì để có tiếng huynh ?</p> <p>- Con nào giỏi đánh vần, đọc trơn được tiếng: huynh</p> <p>*Từ: Cho HS QST trong SGK</p> <p>- Tranh vẽ gì?</p> <p>GV ghi bảng từ khóa: phụ huynh</p> <p>- GV giải thích từ mới.</p> <p>- Từ : phụ huynh có tiếng gì chứa vần mới học?</p> <p>- Hãy đánh vần cho cô từ mới:</p> <p>- Vần con vừa học là vần gì?, tiếng gì? từ gì?</p> <p>. Đọc tổng hợp:</p> <p>* Vần : uych (Cách tiến hành tương tự như vần uynh)</p> <p>- Hãy so sánh vần uych với vần uynh</p> <p>- Hôm nay cô dạy con những vần gì?</p> <p>c.Xếp vần – từ khóa:</p> <p>- Lần1: uynh – uych ; Lần 2: phụ huynh ; Lần 3: ngã uych</p> <p>- GV nhận xét sửa cho HS (nếu sai)</p>	<p>- 2 HS đọc: u – y – nhờ - uynh</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- 2 HS, Cả lớp.</p> <p>- 2 HS nêu: uynh</p> <p>- HS nêu: thêm âm h vào trước vần uynh.</p> <p>- HS : hờ - uynh - huynh</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>-HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu tiếng: huynh</p> <p>- HS đọc đánh vần:</p> <p>CN,Nhóm</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- 2 HS so sánh.</p> <p>- 2 HS nêu: uynh - uych</p> <p>- HS lần lượt xếp.</p>

<i>Nghỉ giải lao 1'</i>		
8'	<p>d. Từ ứng dụng: - GV ghi bảng: luýnh quýnh huỳnh huých khuỳnh tay uỳnh uých - Hãy tìm tiếng có chứa vần vừa học? - Hãy đọc tiếng vừa gạch chân. + GV đọc mẫu rồi chỉnh sửa cho HS. - yêu cầu HS đọc cả từ? - GV + HS giải thích từ ứng dụng. * Đọc tổng hợp toàn bài. - Bài hôm nay con học những vần gì? c.Hướng dẫn viết: trên bảng con: - Cho HS QS chữ mẫu. - GV hướng dẫn HS cách nối giữa các con chữ - GV viết mẫu: uynh - uych ; phụ huynh ; ngã uych Cho HS viết bảng con: lần 1: uynh - uych lần 2: phụ huynh ; lần 3: ngã uych - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, đọc thầm. - HS lên bảng gạch chân. - HS theo dõi. - HS đọc: CN, nhóm. - HS nghe. - 2 HS đọc. - HS nêu. - HS QS. - HS quan sát. - HS viết bảng con.
<i>Nghỉ hết tiết 1 Tiết 2</i>		
12'	<p>3. Luyện tập: a Luyện đọc: * Đọc lại bài tiết 1. - GV chỉnh sửa cho HS. * Đọc câu ứng dụng: - Yêu cầu HS quan sát tranh + Tranh vẽ gì? * Đọc câu ứng dụng. - GV đọc mẫu đoạn ứng dụng : - Gọi HS đọc câu ứng dụng. - GV chỉnh sửa cho HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: CN, nhóm. - HS: Quan sát tranh - HS nêu. - HS nghe. - HS đọc: CN, nhóm, Lớp.
12'	<p>b. Luyện viết: - Cho HS viết bài trong vở tập viết. - Gọi HS nhắc nhở HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát nhắc nhở HS khi viết bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài trong vở.
<i>Nghỉ giải lao 1'</i>		

12'	<p>c. Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu tên chủ đề luyện nói của bài hôm nay? - Yêu cầu HS quan sát tranh và nhận biết từng loại đèn. - Gọi HS lên chỉ từng loại đèn. + Đèn nào dùng điện để thắp sáng? + Đèn nào dùng dầu để thắp sáng? + Nhà con có những loại đèn nào? + Hãy nói về một số loại đèn dùng để đọc sách báo hoặc ở nhà? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang - HS quan sát tranh. - 2 HS lên chỉ.
4'	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS dựa vào câu hỏi gợi ý để nói trong nhóm. + Gọi đại diện nhóm lên nói trước lớp. - GV nhận xét chỉnh sửa cho HS. <p>IV. Củng cố , dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài hôm nay các con học những vần gì? - GV chỉ bảng cho HS đọc lại bài. - Thi tìm từ nhanh: tiếng, từ có chứa vần uynh – uyech - GV + HS nhận xét. - Nhận xét giờ học.  Chuẩn bị cho bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS dựa vào câu hỏi nói trong nhóm. - Đại diện nhóm nói trước lớp. - HS nêu. - HS đọc bài. - HS tìm theo nhóm.

Thứ năm ngày 3 tháng 3 năm 2014

Tiết 1 + 2 : Học vần

*Bài 103: **Ôn tập***

A. MỤC TIÊU:

1 Kiến thức: Đọc được các vần ,từ ngữ,câu ứng dụng từ bài 98 đến bài 103.

2 Kỹ năng: - Viết được các vần, từ ngữ ứng dụng từ bài 98 đến bài 103. Nghe hiểu và kể lại một đoạn truyện theo tranh truyện kể: **Truyện kể mãi không hết.**

- HS khá giỏi kể được 2 -3 đoạn truyện theo tranh.

3. Thái độ: Tích cực tham gia các hoạt động của tiết học; Tự tin trong giao tiếp.

B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: + SGK, Bộ ghép chữ tiếng Việt.

+ Tranh minh họa cho tiếng khóa; câu ứng dụng; phần truyện kể.

- HS: SGK, bộ ghép chữ tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

T G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ôn định tổ chức:	- HS hát.
3'	II. Kiểm tra bài cũ:	

2'	<p>- 2 HS đọc: luýnh quýnh, huýnh huých, uýnh uých.</p> <p>- 2 HS đọc đoạn thơ ứng dụng: bài 102.</p> <p>* GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>- GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>III. Dạy – học bài mới: <i>Tiết 1</i></p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>- Gọi HS nêu tên các vần đã học được bắt đầu bằng âm u.</p> <p>- GV các vần ở góc bảng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đối chiếu với bảng ôn</p> <p>3 Ôn tập.</p> <p>Bảng ôn: 6'</p>	<p>- 4 HS đọc bài</p> <p>- 2 HS nhận xét</p> <p>HS viết bảng con.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS kiểm tra xem đã đủ chưa.</p>
6'	<p>a. Ôn các vần vừa học:</p> <p>- GV gọi HS lên bảng chỉ các chữ trong b</p> <p>- GV đọc các chữ và yêu cầu HS chỉ.</p> <p>- Yêu cầu HS vừa chỉ vừa đọc.</p> <p>b. Ghép âm thành vần.</p> <p>- Hãy đọc cho cô âm đứng đầu của hệ thống vần đang ôn.</p> <p>- GV nhận xét và chỉnh sửa cho HS.</p>	<p>- HS chỉ chữ GV đọc.</p> <p>- HS vừa chỉ vừa đọc.</p> <p>- Một vài HS đọc.</p> <p>- 1- 2 HS đọc.</p>
<i>Nghỉ giải lao 1'</i>		
	<p>c. Đọc từ ứng dụng: 10'</p> <p>- GV ghi bảng: uỷ ban, hoà thuận, luyện tập.</p> <p>- GV+ HS giải thích từ ứng dụng.</p> <p>- Cho HS đọc.</p> <p>- GV đọc mẫu câu ứng dụng.</p> <p>d. Tập viết cho HS viết từ ứng dụng: 8'</p> <p>- GV viết mẫu và hướng dẫn HS viết: <i>hoà thuận, luyện tập.</i></p> <p>- GV nhận xét và chỉnh sửa.</p>	<p>- 1- 2 HS đọc.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc: CN, nhóm, lớp</p> <p>- HS nghe. - 4 -5 HS đọc lại</p> <p>- HS viết bảng con.</p>
<i>Nghỉ hết tiết 1: 1'</i> <i>Tiết 2</i>		
12'	<p>3. Luyện tập:</p> <p>a. Luyện đọc:</p> <p>* Đọc lại bài tiết 1.</p> <p>- GV chỉnh sửa cho HS</p> <p>* Đọc câu ứng dụng:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh (SGK 42)</p> <p>+ Tranh vẽ gì?</p> <p>+ Ai đọc được đoạn thơ ứng dụng?</p> <p>- GV chỉnh sửa cho HS.</p>	<p>- HS đọc: CN, nhóm. Lớp.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- Một số người đang kéo lưới.</p> <p>- 2 HS đọc.</p>

12'	<p>. Luyện viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS viết bài trong vở tập viết: <i>hoà thuận, luyện tập.</i> - GV uốn nắn chỉnh sửa cho HS. 	
<i>(Nghỉ giải lao 1')</i>		
12'	<p>5. Kể chuyện : Truyện kể mãi không hết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên truyện kể hôm nay là gì? - GV kể lần 1(GV vừa kể vừa chỉ vào tranh) 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu tên truyện. - HS nghe và quan sát theo tranh
4'	<ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện có những nhân vật nào? - GV cho HS kể từng đoạn câu chuyện theo tranh và gợi ý. - GV nhận xét, đánh giá. - Qua câu chuyện trên cho biết điều gì? <p>IV. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ bảng ôn và đọc - Cho HS phân vai kể lại câu chuyện. - Nhận xét chung giờ học 📖 Chuẩn bị cho giờ học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS kể theo nhóm. - HS nêu. - HS đọc: CN, ĐT - HS hai đội kể nối tiếp - HS nghe. - HS nghe.

Thứ ba ngày 6 tháng 3 năm 2012

Tiết 1 : Tập viết

Tô chữ hoa: A, Ă, Â, B

A. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: HS tô được các chữ: . A, Ǻ, Ǻ, B

2. Kỹ năng: Viết đúng các vần: ai, ay, ao, au; các từ ngữ: Mái trường, điều hay, sao sáng, mai sau kiểu chữ thường, cỡ chữ theo vở tập viết , tập 2.

- HS khá giỏi viết đều nét, viết đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở tập viết.

3 Thái độ: Có ý thức rèn chữ , giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn các khung chữ:


+ Các chữ hoa: A, Ǻ, Ǻ, B

+ Các vần ai, ay, ao, au; các từ ngữ: mái trường, điều hay, sáng mai, mai sau.

- HS: Vở tập viết, bảng con, bút, phấn.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ổn định tổ chức:	
3'	II. Kiểm tra bài cũ: GV nêu	- HS nghe.
	III. Dạy – học bài mới:	
1'	1. Giới thiệu bài:	
	* GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe.
4'	2. Hướng dẫn tô chữ : A, Ǻ, Ǻ, B	
	a, Hướng dẫn quan sát, nhận xét:	- HS quan sát.
	* Chữ : A	
	+ Chữ A có những nét nào?	- Gồm 2 nét móc dưới và một nét ngang.
	- GV chỉ lên chữ hoa v A à nói : Chữ A gồm một nét móc trái, một nét móc dưới và một nét ngang.	
	- GV nêu qui trình viết (Vừa nói vừa tô lại chữ trong khung).	- Học sinh quan sát qui trình viết.
	- Cho HS viết bảng con chữ A	- HS viết.
	+ GV nhận xét và chỉnh sửa.	
	* Chữ Ǻ , Ǻ cũng giống như chữ A chỉ khác nhau ở dấu phụ đặt trên đầu mỗi chữ..	- HS quan sát, viết bảng con.
	* Chữ B	
	- Chữ B gồm mấy nét?	- Chữ B viết hoa gồm 2 nét được viết bằng các nét cong, nét thẳng.
	- GV nêu qui trình viết (Vừa nói vừa tô lại chữ trong khung)	- HS quan sát.
5'	b Hướng dẫn HS viết bảng con:	

5'	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS viết trên bảng con chữ: A, Ǻ, Ǻ, B - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. <p>3. Hướng dẫn HS viết vần, từ ngữ ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc các vần, từ ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con. - HS đọc: ai, ay, mái trường, điều hay
17'	<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát các vần, từ trên bảng phụ và - GV nhắc lại cách nối các con chữ. - Cho học sinh viết vào bảng con các chữ trên. - GV nhận xét và chỉnh sửa cho HS. <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giải lao 1'</i></p> <p>4. Hướng dẫn HS viết vở tập viết,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết. - Cho học sinh tô các chữ hoa: A, Ǻ, Ǻ, B <ul style="list-style-type: none"> - Tập viết bài A: ai, ay, mái trường, điều hay - Bài B : ao, au, sao sáng mai sau - Tập viết các từ: mái trường, điều hay, sao sáng, mai sau. - GV quan sát, uốn nắn các lỗi. - GV thu một số bài chấm điểm, nhận xét. - Khen ngợi HS viết tiến bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS theo dõi. - 2 HS. - Học sinh tô và viết bài vào vở. -
3'	<p>IV. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khen ngợi HS ngồi viết đúng tư thế, và viết tiến bộ. - Về nhà tìm thêm tiếng có vần ai, ay, ao, au. <p> Chuẩn bị bài sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS nghe.



Tiết: 2

Chính tả

Bài: Trường em

A. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: HS chép đúng và đẹp đoạn “ Trường học lànhư anh em” 26 chữ trong khoảng 15 phút.

2. Kỹ năng: Điền đúng vần ai hay ay, chữ c hay k.

Làm được bài tập 2, 3 (SGK)

3. **Thái độ:**Viết đúng cự li, tốc độ, các chữ đều và đẹp.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.

- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động1 + nội dung	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Hoạt động 1 <i>Kiểm tra bài cũ</i> 4'	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu những yêu cầu và những việc cần làm trong giờ chính tả. - Kiểm tra vở , đồ dùng phục cho tiết học - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS để vở lên mặt bàn GV kiểm tra.
Bài mới Hoạt động 2 <i>Giới thiệu bài</i> 1'	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu và ghi tên bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 46
Hoạt động 3: <i>Hướng dẫn HS tập chép.</i> 15'	<ul style="list-style-type: none"> * <i>Hướng dẫn HS tập chép.</i> - GV gọi HS đoạn văn cần chép có trên bảng. - Hãy tìm cho cô những từ trong bài dễ viết sai? - Hãy phân tích cho cô tiếng khó? - Cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai ở trên? - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. * <i>HS chép bài chính tả vào vở.</i> - GV uốn nắn cách ngồi viết, cách cầm bút cho HS. + Lưu ý: tên bài viết ở giữa trang. - Soát lỗi: GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để chữa bài. + GV đọc đoạn văn cho HS soát lỗi, đánh vào những chữ khó viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc. - HS: ngôi, nhiều, giáo, hai, trường, rất, hay, mái - Một vài HS. - HS viết bảng con. - HS đổi vở cho nhau. - HS dùng bút chì gạch chân chữ viết sai và ghi số lỗi ra lề vở.
Hoạt động 4	<i>Nghỉ giữa tiết 1'</i> <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa trên bảng những lỗi sai phổ biến 	

Chăm, chữa bài 7'	- GV chấm 5 – 7 bài.	
Hoạt động 5 Hướng dẫn HS làm bài tập 2, 3 SGK 7'	<p>* Bài 2: Điền vào chỗ trống vẫn ai hay ay? - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh</p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh gì? - Cho HS làm bài miệng - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV.</p> <p>- Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng. + Đáp án: gà mái, máy ảnh.</p> <p>* Bài 3: Điền c hay k? - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh</p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh gì? - Cho HS làm bài miệng - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV.</p> <p>- Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét và chốt lại kết quả + Đáp án: cá vàng, thước kẻ, lá cọ.</p>	<p>- 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát hai bức tranh. + Tranh vẽ: gà mái, máy ảnh. - HS điền miệng. - 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở. - 1- 2 HS nhận xét. - HS k tra bài của mình. - 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát ba bức tranh. + Tranh vẽ:con cá vàng, cái thước kẻ, cây cọ. - HS điền miệng. - 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở. - 1- 2 HS nhận xét. - HS kiểm tra bài của mình.</p>
Hoạt động 6 Củng cố dặn dò. 4'	<p>- GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ. - Nhắc nhở HS nhớ cách chữa lỗi sai trong bài. -📖 Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	- HS nghe.



Thứ ngày tháng năm 201


Tiết:

Tập đọc

Bài: Tặng cháu (tr. 49)

A. MỤC TIÊU:

<p>Hoạt động 4 Ôn các vần ao, au 14'</p>	<p><u>a. Tìm tiếng trong bài có vần ao:</u> - Hãy tìm cho cô tiếng trong bài có vần ao, au? - Gọi HS đọc và phân tích tiếng vừa tìm được?</p> <p><u>b. HS thi tìm tiếng ngoài bài có vần ao, au.</u> - Cho HS làm việc theo nhóm. (3 HS 1 nhóm). - Yêu cầu các nhóm tìm tiếng có vần ao, au. - Gọi HS đại diện các nhóm đọc các tiếng. - GVV gắn lên bảng một số bài của các nhóm và cho cả lớp đọc. + VD: con dao, báo nhi đồng; diêm sáu, cháu, cây rau...</p> <p><u>c. Thi nói câu có tiếng có vần ao, au:</u> - GV gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh vẽ trong SGK và đọc câu mẫu. - Cho HS nói nối tiếp theo dãy trong thời gian 4 phút dãy nào nói được nhiều câu hơn là dãy đó giành chiến thắng. - GV ghi nhanh số câu nói đúng của mỗi dãy và tổng kết. + VD: Buổi sáng, em thường ăn cháo. Em rất thích ăn rau bắp cải.</p>	<p>- HS nêu: cháu, sau. - Một vài HS đọc và phân tích. - HS ghi ra nháp. - Đại diện các nhóm đọc. - HS đọc ĐT. - HS nói.</p>
<p>Hoạt động 5 Tìm hiểu bài và luyện đọc 35'</p>	<p style="text-align: center;"><i>Tiết 2</i></p> <p><u>a. Luyện đọc kết hợp tìm hiểu bài:</u> - Gọi 2 HS đọc câu thơ đầu và trả lời câu hỏi: + Bác Hồ tặng vở cho ai? - Gọi 2 HS đọc 2 câu thơ cuối và trả lời câu hỏi: + Bác mong bạn nhỏ làm điều gì? - GV nêu: Bài thơ nói lên tình cảm yêu mến, sự quan tâm của Bác Hồ với các bạn HS. Mong muốn các bạn hãy chăm học để trở thành người có ích mai sau x. dựng nước nhà. - Gọi 2 HS đọc toàn bài. - GV nhận xét và cho điểm.</p> <p style="text-align: center;"><i>(Nghỉ giữa tiết 1')</i></p> <p><u>b. Học thuộc lòng bài thơ.</u> - GV xoá dần bài thơ có trên bảng. - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.</p>	<p>- 2 HS đọc. - HS nêu. +Bác mong bạn nhỏ ra công mà học tập để sau này giúp nước nhà; Bác mong bạn nhỏ hãy chăm học để trở thành người có ích, mai sau xây dựng đất nước. - HS nghe. - 2 HS đọc. - HS đọc: CN, nhóm, ĐT.</p>

	- GV nhận xét và cho điểm.	- HS thi đọc: CN, nhóm.
Hoạt động 6: <i>Củng cố dặn dò 4'</i>	- GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ - Nhận xét chung giờ học. -  Chuẩn bị cho giờ học sau.	- HS nghe.

Tiết:

Tiết 3 + 4 : Tập đọc
Bài: Trường em (tr. 46)

A. MỤC TIÊU:

- 1. Đọc:** - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **cô giáo, dạy em, mái trường, điều hay**
- 2. Hiểu nội dung bài:** Ngôi trường là nơi gắn bó, thân thiết với bạn học sinh
- 3. Ôn các tiếng có vần ai, au** (Trả lời được câu hỏi 1, 2 trong SGK).
- 4. Nói:** HS khá giỏi tìm được tiếng, nói được câu có chứa tiếng có vần ai, ay; Biết hỏi đáp theo mẫu về trường lớp của mình.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài đọc và phân luyện nói trong SGK.
- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	<i>Tiết 1</i>	- HS hát 1 bài.
4'	I. Ôn định tổ chức: II. Kiểm tra bài cũ: - GV ghi bảng: hoan nghênh, nói khoác, kế hoạch, Khuynh tay, huỳnh huyệt. - GV nhận xét cho điểm. III. Dạy – học bài mới:	- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi.
1'	1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học. <u>2. Hướng dẫn HS luyện đọc</u> <u>a. GV đọc mẫu lần 1</u>	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 49 - HS nghe.

20'	<p><u>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</u> * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: - GV ghi bảng: thứ hai, cô giáo, rất hay, điều hay, mái trường. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. - Giải thích các từ ngữ khó: ngôi nhà thứ hai, thân thiết. * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc: + Mỗi câu 2 HS đọc, HS đọc nối tiếp + Đọc đồng thanh * Luyện đọc đoạn bài: - Gọi 3 HS đọc, mỗi HS đọc 1 đoạn. - Thi đọc tron cả bài. + Thi đọc giữa các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đọc, 5 HS làm giám khảo chọn ra người cao điểm nhất. - GV nhận xét. <i>Nghỉ giải lao 1'</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS: CN, ĐT. - 3 HS ph. tích rồi ghép. + 2 HS đọc 1 câu. + Mỗi bàn đọc 1 câu. - 3 HS đọc. - HS các nhóm thi đọc, ban giám khảo theo dõi và cho điểm.
13'	<p><u>3. Ôn các vần ai, ay</u> <u>a. Tìm tiếng trong bài có vần ai, ay:</u> - Hãy tìm cho cô tiếng trong bài có vầnai, ay? - Gọi HS đọc và phân tích tiếng vừa tìm được? <u>b. HS tìm tiếng ngoài bài có vần ai, ay:</u> - Gọi HS đọc câu mẫu trong SGK - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 3 người các nhóm có nhiệm vụ ghi các từ ra giấy nháp - GV gắn bảngvà , nhận xét. <u>c. Thi nói câu có tiếng có vần ai, ay: :</u> - GV gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh vẽ trong SGK và đọc câu mẫu. - Cho HS nói nối tiếp theo dãy trong thời gian 4 phút dãy nào nói được nhiều câu hơn là dãy đó giành chiến thắng. - GV ghi nhanh số câu nói đúng của mỗi đội + VD: Mẹ em là thợ may. Ngày mai con được nghỉ học. - GV nhận xét và tuyên dương đội nói tốt. <i>Nghỉ hết tiết 1'</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS: hai, mái, hay, dạy - Một vài HS đọc và phân tích. - 3 HS đọc. - HS thảo luận và ghi ra nháp. - HS theo dõi; đọc ĐT. - 2 HS đọc. - 3 HS đọc, HS khác theo dõi. - HS nói.
35'	<p align="center"><i>Giết 2</i></p> <p>4. Tìm hiểu bài và luyện đọc: <u>a. Luyện đọc kết hợp tìm hiểu bài:</u> * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm. - Đọc đoạn 1: 2 HS đọcvà trả lời câu hỏi: + Trong bài trường học được gọi là gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - 2 HS đọc + Là ngôi nhà thứ hai của em.

	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn 2: 3 HS đọc và trả lời câu hỏi: + Trường học là ngôi nhà thứ hai của em vì sao? - Gọi 3 HS đọc toàn bài. <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giải lao 1'</i></p> <ul style="list-style-type: none"> b. Luyện nói: Hỏi nhau về trường lớp của mình. - GV cho HS quan sát tranh và hỏi: + Tranh vẽ cảnh gì? - Hỏi đáp theo mẫu câu: + Trường của bạn là trường gì? + Ở trường bạn yêu ai nhất ? + Bạn có thích đến trường không? Vì sao? - GV nhận xét và cho điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc. + Ở trường có cô giáo hiền.....điều hay. - Đọc toàn bài: 3 HS. - HS đọc: CN, nhóm, ĐT. - HS quan sát tranh. + HS nêu. - 1 HS hỏi, 1 HS trả lời.
4'	<p>IV. Củng cố , dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khen ngợi HS đọc bài tốt - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị cho giờ học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe.

Tiết 4 :

Chính tả

Bài: Trường em

A. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** HS nhìn bảng chép lại đúng đoạn “ Trường học làanh em” : 26 chữ trong khoảng 15 phút. trong khoảng 15 – 17 phút.
2. **Kĩ năng:** Viết đúng cự li, tốc độ, các chữ đều và đẹp.
Điền đúng chữ ai, ay ; hay chữ c, k vào chỗ trống. (bài tập 2, 3 SGK).
3. **Thái độ:** Có ý thức rèn chữ giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.
- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ổn định tổ chức:	- HS hát.
4'	II. Kiểm tra bài cũ: - Kiểm tra vở , đồ dùng học tập. - GV nhận xét.	- HS để vở lên bàn. - HS nghe.
1'	III. Dạy , học bài mới: 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 46
17'	2. Hướng dẫn HS tập chép: <i>a) Đọc bài chép; tìm, phân tích, viết bảng con tiếng khó</i> - GV gọi HS đọc bài thơ có trên bảng. - Hãy tìm cho cô những từ trong bài dễ viết sai?	- 3 HS đọc. - HS: vở, nước non, giúp, ra, mai sau, lòng, gọi là - Một vài HS.

<p>7'</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hãy phân tích cho cô tiếng khó? - Cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai ở trên? - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. b) HS chép bài chính tả vào vở. - GV uốn nắn cách ngồi viết, cách cầm bút cho HS. + Lưu ý: tên bài viết ở giữa trang. - Soát lỗi: GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để chữa bài. + GV đọc đoạn văn cho HS soát lỗi, đánh vào những chữ khó viết. <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giải lao 1'</i></p> <p>3. Chấm – chữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa trên bảng những lỗi sai phổ biến - GV chấm 5 – 7 bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con. - HS đổi vở cho nhau. - HS dùng bút chì gạch chân chữ viết sai và ghi số lỗi ra lề vở.
<p>6'</p> <p>4'</p>	<p>4. Hướng dẫn HS làm bài tập trong SGK</p> <p><i>* Bài 2: Điền vào chỗ trống vần n hay l?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh + Bức tranh vẽ cảnh gì? - Cho HS làm bài miệng - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập TV. - Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng. + Đáp án: nụ hoa, con cò bay lả bay la. <p>IV. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ. - Nhắc nhở HS nhớ cách chữa lỗi sai trong bài. - Chuẩn bị cho giờ học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát hai bức tranh. + Tranh vẽ: nụ hoa, con cò đang bay. - HS điền miệng. - 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở. - 1- 2 HS nhận xét. - HS kiểm tra bài của mình. - HS nghe.

Thứ tư ngày 12 tháng 3 năm 2014

Tiết 3 : Tập viết

Tô chữ hoa: A, Ǻ, Ǻ, B

A. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: HS tô được các chữ: . A, Ǻ, Ǻ, B

2. Kỹ năng: Viết đúng các vần: ai, ay, ao, au; các từ ngữ: Mái trường, điều hay, sao sáng, mai sau kiểu chữ thường, cỡ chữ theo vở tập viết , tập 2.

- HS khá giỏi viết đều nét, viết đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở tập viết.

3 Thái độ: Có ý thức rèn chữ , giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn các khung chữ:

+ Các chữ hoa: A, Ǻ, Ǻ, B

+ Các vần ai, ay, ao, au; các từ ngữ: mái trường, điều hay, sáng mai, mai sau.


- HS: Vở tập viết, bảng con, bút, phấn.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ôn định tổ chức:	
3'	II. Kiểm tra bài cũ: GV nêu	- HS nghe.
1'	III. Dạy – học bài mới:	
	1. Giới thiệu bài:	
	* GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe.
	2. Hướng dẫn tô chữ : A, Ǻ, Ǻ, B	
4'	a, Hướng dẫn quan sát, nhận xét:	- HS quan sát.
	* Chữ : A	
	+ Chữ A có những nét nào?	- Gồm 2 nét móc dưới và một

	<ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ lên chữ hoa v A à nói : Chữ A gồm một nét móc trái, một nét móc dưới và một nét ngang. - GV nêu qui trình viết (Vừa nói vừa tô lại chữ trong khung). - Cho HS viết bảng con chữ A + GV nhận xét và chỉnh sửa. * Chữ Ă , Â cũng giống như chữ A chỉ khác nhau ở dấu phụ đặt trên đầu mỗi chữ.. 	<p>nét ngang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát qui trình viết. - HS viết. - HS quan sát, viết bảng con.
5'	<p>* Chữ B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữ B gồm mấy nét? - GV nêu qui trình viết (Vừa nói vừa tô lại chữ trong khung) <p>b Hướng dẫn HS viết bảng con:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS viết trên bảng con chữ: A,Ă, Â, B - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ B viết hoa gồm 2 nét được viết bằng các nét cong, nét thẳng. - HS quan sát. - HS viết bảng con.
5'	<p>3. Hướng dẫn HS viết vần, từ ngữ ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc các vần, từ ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: ai, ay, mái trường, điều hay
17'	<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát các vần, từ trên bảng phụ và - GV nhắc lại cách nối các con chữ. - Cho học sinh viết vào bảng con các chữ trên. - GV nhận xét và chỉnh sửa cho HS. <p style="text-align: center;"><i>(Nghỉ giải lao 1')</i></p> <p>4. Hướng dẫn HS viết vở tập viết,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết. - Cho học sinh tô các chữ hoa: A,Ă, Â, B - Tập viết bài A: ai, ay, mái trường, điều hay - Bài B : ao, au, sao sáng mai sau - Tập viết các từ: mái trường, điều hay, sao sáng, mai sau. - GV quan sát, uốn nắn các lỗi. - GV thu một số bài chấm điểm, nhận xét. - Khen ngợi HS viết tiến bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS theo dõi. - 2 HS. - Học sinh tô và viết bài vào vở.
3'	<p>IV. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khen ngợi HS ngồi viết đúng tư thế, và viết tiến bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe.

- Về nhà tìm thêm tiếng có vần ai, ay, ao, au.

 Chuẩn bị bài sau:

- HS nghe.



Tập đọc

Bài: Tặng cháu (tr. 49)

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **tặng cháu, lòng yêu, gọi là, nước non.**

2. Hiểu nội dung bài: Bác Hồ rất yêu các cháu thiếu nhi và mong muốn các cháu học giỏi để trở thành người có ích cho đất nước.

Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK)

Học thuộc lòng bài thơ.

- HS khá giỏi nói được câu có tiếng có vần ao, au.

3. Thái độ: Chăm học để thể hiện lòng yêu quý Bác Hồ.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:


- GV: Tranh minh hoạ bài đọc và phần luyện nói trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<i>Tiết 1</i>	
1'	I. Ổn định tổ chức:	- HS hát 1 bài.
4'	II. Kiểm tra bài cũ: - GV gọi HS đọc bài: Trường em. + Trả lời câu hỏi: Trong bài trường học được gọi là gì? + Vì sao trường học được gọi là ngôi nhà thứ hai? + Bác mong các cháu làm điều gì? - GV nhận xét cho điểm.	- 3 HS đọc bài và trả lời câu hỏi.
1'	III. Dạy – học bài mới: 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 52
24'	2. Hướng dẫn HS luyện đọc: <i>a. GV đọc mẫu lần 1</i>	- HS nghe.

	<p><i>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</i></p> <p>* Luyện đọc các tiếng, từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng: vở, gọi là, nước non - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. - Giải thích các từ ngữ khó: năn nót. <p>* luyện đọc câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc: +3 HS đọc 2 câu đầu, + 3 HS đọc 2 câu sau + Mỗi HS đọc một câu theo hình thức nối tiếp từ đầu đến hết bài. <p>* Luyện đọc đoạn bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm + Mỗi nhóm 4 HS đọc theo hình thức nối tiếp. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc đồng thanh. - + Thi đọc giữa các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đọc, 5 HS làm giám khảo chọn ra người cao điểm nhất. - GV nhận xét. <p><i>Nghỉ giữa tiết 1'</i></p> <p>10' 3. Ôn vần ao, au</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu mẫu trong SGK - GV gọi HS nói trước lớp. - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. <p><i>Nghỉ hết tiết 1'</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Tiết 2</i></p> <p>35' 4. Tìm hiểu bài và luyện đọc:</p> <p>a. Luyện đọc kết hợp tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc câu đầu. + Trả lời câu hỏi: Bác Hồ tặng vở cho ai? GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm. - Gọi 2 HS đọc 2 câu thơ cuối + Trả lời câu hỏi: Bác mong bạn nhỏ làm điều gì? <p>* Bài thơ nói lên điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc toàn bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS: CN, ĐT. - 2- 3 HS phân tích rồi ghép. <ul style="list-style-type: none"> + 3 HS đọc 2 câu đầu. + 3 HS đọc 2 câu sau. + Mỗi HS đọc 1 câu. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận nhóm. + HS trong nhóm đọc nối tiếp. - HS cả lớp đọc ĐT. + HS thi đọc theo tổ. - HS các nhóm thi đọc, ban giám khảo theo dõi và cho điểm. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - Một số HS nói trước lớp. - HS theo dõi; đọc ĐT. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - HS nêu: Bác Hồ tặng vở cho HS. <ul style="list-style-type: none"> - Bác mong bạn nhỏ ra công mà học tập để sau này giúp nước nhà. Bài thơ nói lên tình cảm yêu mến, sự quan tâm của Bác Hồ với các bạn HS. Mong muốn các bạn hãy chăm học để trở thành người có ích mai sau xây dựng nước nhà.
--	--	--

<p>- GV nhận xét và cho điểm. <i>Nghỉ giữa tiết 1'</i></p> <p><u>b) Học thuộc lòng bài thơ:</u></p> <p>- GV xóa dần bài thơ. - Tổ chức thi đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- GV nhận xét và cho điểm. <u>c) Hát bài hát về Bác Hồ</u></p> <p>- Cho HS xung phong hát các bài hát nói về Bác Hồ. - Cả lớp hát bài: Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.</p> <p>4' IV. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Nhận xét chung giờ học - Về nhà làm học thuộc lòng bài thơ. -  Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	<p>- 4 HS đọc.</p> <p>- HS đọc. - Mỗi nhóm 2 HS đọc thuộc bài thơ.</p> <p>- HS hát. - - HS nghe.</p>
---	--

Tiết 2 :**Chính tả****Bài: Tặng cháu****A. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức:** HS nhìn bảng chép lại đúng bốn câu thơ bài: Tặng cháu trong khoảng 15 – 17 phút.

2. **Kĩ năng:** Viết đúng cự li, tốc độ, các chữ đều và đẹp.

Điền đúng chữ l, n vào chỗ trống (bài tập 2 phần a).

3. **Thái độ:** Có ý thức rèn chữ giữ vở.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.

- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ổn định tổ chức:	- HS hát.
4'	II. Kiểm tra bài cũ: - Kiểm tra bài một số HS viết lại bài : trường em. - Chấm bài viết đó. - GV nhận xét.	- HS đưa vở cho GV kiểm tra. - HS nghe.
1'	III. Dạy – học bài mới: 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 46
17'	2. Hướng dẫn HS tập chép: a) <i>Đọc bài chép; tìm, phân tích, viết bảng con tiếng khó</i> - GV gọi HS đọc bài thơ có trên bảng. - Hãy tìm cho cô những từ trong bài dễ viết sai? - Hãy phân tích cho cô tiếng khó? - Cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai ở trên? - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. b) <i>HS chép bài chính tả vào vở.</i> - GV uốn nắn cách ngồi viết, cách cầm bút cho HS.	- 3 HS đọc. - HS: vở, nước non, giúp, ra , mai sau, lòng, gọi là - Một vài HS. - HS viết bảng con.

<p>7'</p>	<p>+ Lưu ý: tên bài viết ở giữa trang. - Soát lỗi: GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để chữa bài. + GV đọc đoạn văn cho HS soát lỗi, đánh vằn những chữ khó viết.</p> <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giải lao 1'</i></p> <p>3. Chấm, chữa: - GV chữa trên bảng những lỗi sai phổ biến - GV chấm 5 – 7 bài.</p>	<p>- HS đổi vở cho nhau. - HS dùng bút chì gạch chân chữ viết sai và ghi số lỗi ra lề vở.</p>
<p>6'</p> <p>4'</p>	<p>4. Hướng dẫn HS làm bài tập 2, 3 SGK * Bài 2: Điền vào chỗ trống vằn n hay l? - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh</p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>- Cho HS làm bài miệng - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập TV.</p> <p>- Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng. + Đáp án: nụ hoa, con cò bay lả bay la.</p> <p>IV. Củng cố, dặn dò: - GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ. - Nhắc nhở HS nhớ cách chữa lỗi sai trong bài. -  Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	<p>- 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát hai bức tranh. + Tranh vẽ: nụ hoa, con cò đang bay. - HS điền miệng. - 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở. - 1- 2 HS nhận xét. - HS kiểm tra bài của mình. - HS nghe.</p>

Thứ sáu ngày 14 tháng 3 năm 2014**Tiết: 1****Kể chuyện****Rùa và thỏ (tr. 54)****A. MỤC TIÊU:**

- HS kể lại được một đoạn câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh.
- HS hiểu lời khuyên câu chuyện: Chớ nên chủ quan, kiêu ngạo.
- * HS khá giỏi kể được 2 – 3 đoạn của câu chuyện.
- HS thích nghe kể chuyện.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ câu chuyện Rùa và Thỏ.
- Mặt nạ Rùa và Thỏ.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động 1+ nội dung	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Hoạt động 1 4' <i>Ổn định tổ chức + Kiểm tra bài cũ</i>	- Cho HS hát. - GV nêu: Ở học kì 1 các con đã được học tiết kể chuyện. Nhưng kì 2 các con sẽ nghe cô kể và sau đó sẽ kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.	- HS hát 1 bài. - 3 HS đọc bài và trả lời câu hỏi.
Bài mới Hoạt động 2: <i>Giới thiệu bài</i> 1'	- GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 54
Hoạt động 3: <i>GV kể chuyện:</i> 6'	a. GV kể lần 1: * Lưu ý chuyển giọng kể một cách linh hoạt từ lời người kể sang lời của Thỏ, (giọng mỉa mai), lời của rùa (chậm rãi, khiêm tốn). b. GV kể lần 2, 3: kết hợp với tranh. Yêu cầu HS nhớ chuyện.	- HS nghe. - HS quan sát tranh và nghe GV kể.
Hoạt động 4	-Yêu cầu HS quan sát từng tranh và đọc câu hỏi dưới mỗi tranh.	

<p><i>HS kể từng đoạn theo tranh.</i> 12 '</p>	<p>* Tranh 1: HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi + Rùa đang làm gì? + Thỏ nói gì với Rùa? + Gọi 2 HS kể lại nội dung tranh 1.</p> <p>* Tranh 2: HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi + Rùa trả lời thỏ ra sao? + Thỏ đáp như thế nào? + Gọi 2 HS kể lại nội dung tranh 2.</p> <p>* Tranh 3 : HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi + Trong cuộc thi Rùa đã chạy thi như thế nào? + Còn Thỏ làm gì? + Gọi 2 HS kể lại nội dung tranh 3</p> <p>* Tranh 4 : HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi + Ai đã tới đích trước? + Vì sao thỏ nhanh nhẹn mà lại thua? + Gọi 2 HS kể lại nội dung tranh 3</p> <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giữa tiết 1'</i></p>	<p>- Rùa đang cố sức tập chạy. - Chậm như Rùa mà cũng đòi tập chạy à? - 2 HS kể, HS nhận xét bạn kể. + Anh đừng giễu tôi! + Anh với tôi thử chạy thi với tôi xem ai hơn? + 2 HS kể. + Rùa cố sức tập chạy. + Thỏ nhớn nhớn nhìn trời, nhìn mây, nhấp nhấp vài ngọn cỏ non. - 2 HS kể, HS nhận xét bạn kể. + Thỏ đã về đích trước. + Vì Thỏ chủ quan, kiêu ngạo. - 2 HS kể, HS nhận xét bạn kể.</p>
<p>Hoạt động 5 <i>Hướng dẫn HS kể toàn bộ câu chuyện</i> 10 '</p>	<p>- GV cho HS kể theo nhóm. + GV nhận xét, cho điểm. - Kể phân vai: 1 HS đóng vai thỏ, 1 HS vai Rùa, 1 người dẫn chuyện. - GV nhận xét và cho điểm.</p>	<p>- HS kể theo nhóm. - HS nghe và chọn ra nhóm kể hay nhất. - 3 HS kể.</p>
<p>Hoạt động 6: <i>Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện.</i> 3 '</p>	<p>- Vì sao Thỏ lại thua Rùa? - Câu chuyện này khuyên các em điều gì? + Khuyên các con không nên học tập bạn Thỏ chủ quan, kiêu ngạo và nên học tập bạn Rùa dù chậm chạp nhưng nhẫn nại và kiên trì ắt sẽ thành công.</p>	<p>- Thỏ thua Rùa vì Thỏ chủ quan, kiêu ngạo, coi thường bạn. - HS nghe.</p>
<p>Hoạt động</p>	<p>- Vì sao chúng ta nên học tập bạn Rùa?</p>	<p>- HS nêu.</p>

6: <i>Củng cố</i> <i>dẫn dò 3'</i>	- Nhận xét chung giờ học - Chuẩn bị cho giờ học sau.	
---------------------------------------	---	--

Thứ năm ngày 13 tháng 3 năm 2014

Tiết 1 + 2 : Tập đọc

*Bài: **Cái nhãn vở** (tr. 52)*

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **quyển vở, nắn nót, ngay ngắn, trang trí.**

2. Hiểu nội dung bài: Biết được tác dụng của nhãn vở.
Trả lời được câu hỏi 1, 2 trong SGK).

- HS khá giỏi tự viết được cái nhãn vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:


- GV: Tranh minh hoạ bài đọc và phần luyện nói trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<i>Tiết 1</i>	
1'	I. Ổn định tổ chức:	- HS hát 1 bài.
3'	II. Kiểm tra bài cũ: - Gọi HS đọc thuộc lòng bài : Tặng cháu. + Trả lời câu hỏi: Bác hồ tặng vở cho ai? + Bác mong các cháu làm điều gì? - GV nhận xét cho điểm.	- 3 HS đọc bài và trả lời câu hỏi.
1'	III. Dạy – học bài mới: 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 52
25'	2. Hướng dẫn HS luyện đọc: <i>a. GV đọc mẫu lần 1</i> <i>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</i> * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: - GV ghi bảng: nhãn vở, trang trí, nắn nót. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. - Giải thích các từ ngữ khó: nắn nót. * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc: + Mỗi câu 1 HS đọc, HS đọc nối tiếp nhau.	- HS nghe. - HS: CN, ĐT. - 2- 3 HS phân tích rồi ghép. + 1 HS đọc 1 câu. + Mỗi bàn đọc 1 câu.

	<p>+ Đọc đồng thanh. * Luyện đọc đoạn bài: + Đoạn 1 từ: “ BỐ cho ...nhăn vở” + Đoạn 2: phần còn lại. - Thi đọc tron cả bài. + Thi đọc giữa các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đọc, 5 HS làm giám khảo chọn ra người cao điểm nhất. - GV nhận xét. <i>Nghỉ giữa tiết 1'</i></p>	<p>+ 3 HS đọc. + 3 HS đọc - HS các nhóm thi đọc, ban giám khảo theo dõi và cho điểm.</p>
10 '	<p>3. Ôn cá vắn ang, ac <i>a) Tìm tiếng trong bài có vắn ang, ac:</i> - Hãy tìm cho cô tiếng trong bài có vắn ang - Gọi HS đọc và phân tích tiếng vừa tìm được? <i>b) HS tìm tiếng ngoài bài có vắn ang, ac:</i> - Gọi HS đọc câu mẫu trong SGK - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 3 người các nhóm có nhiệm vụ ghi các từ ra giấy nháp - GV gắn bảng và , nhận xét. <i>Nghỉ giải lao 1'</i></p>	<p>- HS: Giang, trang - Một vài HS đọc và phân tích. - 3 HS đọc. - HS thảo luận và ghi ra nháp. - HS theo dõi; đọc ĐT.</p>
35 '	<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Tìm hiểu bài và luyện đọc: <i>a. Luyện đọc kết hợp tìm hiểu bài:</i> * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm. - Đọc đoạn 1: 2 HS đọc và trả lời câu hỏi: + Bạn Giang viết những gì trên nhãn vở? - Đoạn 2: 3 HS đọc và trả lời câu hỏi: + Bố Giang khen bạn ấy thế nào? + Nhãn vở có tác dụng gì? - Thi đọc tron toàn bài. - GV nhận xét và cho điểm. <i>Nghỉ giải lao 1'</i> <i>b) Hướng dẫn HS tự làm và trang trí nhãn vở</i> - GV yêu cầu HS tự cắt 1 cái nhãn vở có kích thước tùy ; HS tự trang trí nhãn vở, viết đủ các điều cần thiết có trên nhãn vở. - GV cho HS quan sát nhãn vở mẫu. - GV dán nhãn vở của HS lên bảng yêu cầu HS quan sát và nhận xét xem ai viết đúng, trang trí đẹp. - GV cho điểm những nhãn vở đẹp.</p>	<p>- HS nghe. - 2 HS đọc, HS đọc thầm. + Bạn viết tên trường, tên lớp, họ và tên của em, năm học vào nhãn vở. - 3 HS đọc. + Bạn đã tự viết được nhãn vở. + Nhãn vở cho ta biết đó là vở gì, của ai. Ta không bị nhầm lẫn. - Mỗi nhóm 1 HS đọc.. - HS nghe GV hướng dẫn. - HS quan sát. - HS làm nhãn vở. - HS dán nhãn vở lên bảng. - HS quan sát, nhận xét.</p>

4'	IV. Củng cố, dặn dò: - Nhận xét chung giờ học - Về nhà làm một cái nhãn vở. -  Chuẩn bị cho giờ học sau.	- HS nghe.
----	---	------------

Tiết 3 + 4 : Tập đọc

Bàn tay mẹ (tr. 46)

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **yêu nhất, nấu cơm, rám nắng**

2. Hiểu nội dung bài: Tình cảm biết ơn mẹ của bạn nhỏ.
 Trả lời được câu hỏi(1, 2(SGK)

3. Thái độ: HS biết thương yêu cha mẹ.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc và phần luyện nói trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ôn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
4'	II. Kiểm tra bài cũ: - HS đọc và trả lời câu hỏi bài: Cái nhãn vở. - GV nhận xét cho điểm.	- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn
1'	III. Bài mới 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 55
14'	2. Hướng dẫn HS luyện đọc: a. GV đọc mẫu lần 1 b. Hướng dẫn HS luyện đọc: * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: nấu cơm, rám nắng, xương xương, tã lót - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. - Giải thích các từ ngữ khó: + rám nắng: da bị nắng làm cho đen lại. xương xương: bàn tay gầy, nhìn rõ xương. * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc:	- HS nghe. - HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép. - HS nghe.

	<p>+ Mỗi câu 2 HS đọc, HS đọc nối tiếp nhau. + Đọc đồng thanh theo bàn. * Luyện đọc đoạn bài: Bài chia làm 3 đoạn. - GV chia đoạn: Bài chia làm 3 đoạn.</p> <p>+ Đoạn 1: Từ “ Bình.....làm việc” + Đoạn 2: Từ: “ Làm việc.....tã lót” + Đoạn 3: Từ “ Bình... của mẹ”</p> <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giải lao 1'</i></p> <p>- Cho HS đọc cả bài. - Cho HS đọc đồng thanh.</p>	<p>2 HS đọc 1 câu. + Mỗi bàn đọc 1 câu</p> <p>- HS dùng bút chì đánh dấu từng đoạn. + 3 HS đọc + 3 HS đọc + 3 HS đọc - 2 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc.</p>
<p>35'</p>	<p>* Thi đọc trơn cả bài: + Thi đọc giữa các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đọc, 5 HS làm giám khảo chọn ra người cao điểm nhất - GV nhận xét.</p> <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ hết tiết 1'</i></p> <p>3. Tìm hiểu bài và luyện đọc <i>a. Luyện đọc kết hợp tìm hiểu bài:</i> * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm - Đọc đoạn 1, 2 . + Bàn tay mẹ đã làm những gì cho chị em Bình? - Đọc đoạn 3 . + Bàn tay mẹ bình như thế nào?</p> <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giải lao 1'</i></p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài. - GV nhận xét và cho điểm.</p>	<p>- HS các nhóm thi đọc, ban giám khảo theo dõi và cho điểm.</p> <p>- HS nghe. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi. + Mẹ đi chợ, nấu cơm, tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi. + Bàn tay mẹ rám nắng, những ngón tay gầy gầy xương xương.</p> <p>- HS đọc: CN, nhóm.</p>
<p>4'</p>	<p>IV. Củng cố dặn dò - Cho HS đọc lại bài. - Nhận xét chung giờ học - Về nhà làm một cái nhãn vở -  Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	<p>- HS đọc ĐT theo nhóm. - HS nghe.</p>



Tiết 4 :**Chính tả****Bài: Bàn tay mẹ****A. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức:** HS nhìn bảng chép , chép lại đúng đoạn “ Hằng ngày.....tã lót đây ”: đoạn 35 chữ trong khoảng 15 đến 17 phút.

2. **Kĩ năng:** Điền đúng vần an hay at, chữ g hay gh vào chỗ trống..

Làm được bài tập 2, 3 (SGK)

3. **Thái độ:** Có ý thức rèn chữ giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.

- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ôn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
3'	II. Kiểm tra bài cũ - GV chấm bài HS viết lại bài ở nhà. - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập: + Điền vào chỗ trống: ai hay ay: Gà m....., m.....ảnh + Điền k hay c vào chỗ trống ..á vàng, thước k..., láọ - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét bài viết của HS và bài HS làm trên bảng.	- 2 HS lên làm bài tập. - HS nhận xét.
1'	III. Bài mới 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 46
5'	2. Hướng dẫn HS tập chép: - GV gọi HS đoạn văn cần chép có trên bảng. - Hãy tìm cho cô nh từ trong bài để viết sai? - Hãy phân tích cho cô tiếng khó? - Cho HS viết bảng con những từ để viết sai ở trên? - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.	- 3 HS đọc. - HS nêu: yêu nhất, hằng ngày, , bàn tay, là việc, đi chợ, nấu cơm, giặt, tã lót. - 3 HS phân tích. - HS nêu: hằng ngày, , bàn tay, là việc, đi chợ, nấu cơm, giặt, tã lót.
	<i>Nghỉ giải lao 1'</i>	

17'	<p>3. HS chép bài chính tả vào vở. - Cho HS đọc lại đoạn văn. 1 lượt. - GV hướng dẫn HS cách trình bài: + Tên bài viết viết vào giữa trang.</p>	<p>- HS đọc : ĐT - - HS nghe GV hướng dẫn.</p>
5' 5'	<p>+ Chữ viết đầu tiên của bài chính tả lùi vào một và viết hoa: <i>Bình</i> ≠ Khi chấm xuống dòng thì chữ viết đầy dòng cũng lùi vào một ô: <i>Me.</i> + tên người viết hoa: VD: <i>Bình</i> -Sau dấu chấm viết hoa: <i>Hàng, Di, Me.</i> * Soát lỗi: Yêu cầu HS đổi vở để soát lỗi. _ GV đọc chậm bài viết , đánh vắn những chữ khó viết. 5. Chấm, chữa bài GV chữa trên bảng những lỗi sai 6 .Hướng dẫn HS làm bài tập: * <i>Bài 2: Điền vào chỗ trống vần an hay at?</i> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh + Bức tranh vẽ cảnh gì? - Cho HS làm bài miệng - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV. Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng. - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng. + Đáp án: Kéo đàn, tát nước. * <i>Bài 3: Điền g hay gh?</i> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh + Bức tranh vẽ cảnh gì? Cho HS làm bài miệng - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV. Chữa bài: + Gọi HS nhận xét bài trên bảng. + GV nhận xét và chốt lại kết quả IV.Củng cố dặn dò. - GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ. - Nhắc nhở HS nhớ cách chữa lỗi sai trong bài. -📖 Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	<p>- HS viết bài. - HS đổi vở kiểm tra. - HS gạch chân lỗi sai và ghi số lỗi ra lề vở; Ghi số lỗi ra lề vở .- HS theo dõi. - 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát hai bức tranh. - HS nêu: Một bạn đang kéo đàn. - Hai bạn đang tát nước. - HS điền miệng. - 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở. - 1- 2 HS nhận xét. - HS kiểm tra bài của mình - 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát ba bức tranh + Tranh vẽ: nhà ga, cái ghế. - HS điền miệng. - 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở.- 1- 2 HS nhận xét. - HS kiểm tra bài của mình. - HS nghe.</p>

--	--	--

hoc360.net

Thứ tư ngày 19 tháng 3 năm 2014

Tiết 3 : Tập viết

Tô chữ hoa: C, D, Đ

A. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: HS tô được các chữ: **C, D, Đ**

2. Kỹ năng: Viết đúng các vần: **an, at, anh, ach** các từ ngữ: **bàn tay, hạt thóc, gánh đỡ, sạch sẽ.** kiểu chữ thường, cỡ chữ theo vở tập viết, tập 2. (mỗi từ viết ít nhất một lần).

- HS khá giỏi viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở tập viết.

3 Thái độ: Có ý thức rèn chữ, giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn các khung chữ:

+ Các chữ hoa: **C, D, Đ**

+ Các vần: **an, at, anh, ach**; các từ ngữ: **bàn tay, hạt thóc, gánh đỡ, sạch sẽ**

- HS: Vở tập viết, bảng con, bút, phấn.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ổn định tổ chức:	- HS nghe.
3'	I. Kiểm tra bài cũ: - Cho 2 HS viết từ: mái trường, điều hay. - Gọi HS nhận xét bài viết trên bảng. - GV nhận xét bài HS viết ở bảng lớp, bảng con.	- 2 HS viết bảng lớp, HS còn lại viết bảng con.
1'	III. Dạy – học bài mới: 1. Giới thiệu bài: * GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe.
5'	2. Hướng dẫn tô chữ: C, D, Đ - GV cho HS quan sát chữ mẫu: * Chữ: C + Chữ, C có những nét nào? - GV chỉ lên chữ C từ điểm bắt đầu đến điểm kết thúc. - GV nêu qui trình viết (Vừa nói vừa tô lại chữ trong khung). - Cho HS viết bảng con chữ C + GV nhận xét và chỉnh sửa. * Chữ: D,	- HS quan sát. - Gồm nét cong trên và nét cong dưới nối liền nhau. - Học sinh quan sát qui trình viết. - HS viết.

	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ D, gồm những nét nào? - GV nêu qui trình viết (Vừa nói vừa tô lại chữ trong khung) 	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ D gồm nét thẳng và nét cong phải kéo từ trên xuống. - Học sinh quan sát qui trình viết.
5'	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS viết bảng con chữ D, - GV nhận xét và chỉnh sửa cho HS. * Chữ (D, cách viết tương tự như viết chữ D, Sau đó lia bút lên đường kẻ ngang giữa viết nét thẳng đi qua nét ngang. 3 Hướng dẫn học sinh viết vần, từ ứng dụng : - Gọi học sinh đọc các vần, từ ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con. - HS viết bảng con
17'	<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát các vần, từ trên bảng . - GV nhắc lại cách nối các con chữ. - Cho học sinh viết vào bảng con các chữ trên. - GV nhận xét và chỉnh sửa cho HS. <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giải lao 1'</i></p> 4. Hướng dẫn HS viết vở tập viết - Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết.	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: (CN, ĐT) Các vần – từ: an, at, anh, ach ; tay, hạt thóc, gánh đỡ, sạch sẽ. - HS quan sát. - HS nghe - HS viết bảng con.
4'	<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát nhắc nhở HS khi viết bài. 5. Chấm và chữa: - GV thu một số bài chấm điểm, nhận xét. - Khen ngợi HS viết tiến bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu. - HS viết bài.
3'	<ul style="list-style-type: none"> IV. Củng cố, dặn dò: - Khen ngợi HS ngồi viết đúng tư thế, và viết tiến bộ. - Về nhà tìm thêm tiếng có vần an, at, ach, anh. 📖 Chuẩn bị cho bài viết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS nghe.



Tập đọc
Bài: Cái Bông (tr. 46)

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **khéo sảo, khéo sàng, đường trơn, mưa ròng.**

2. Hiểu nội dung bài: - Tình cảm và sự hiếu thảo của Bồng đối với mẹ.
 - Trả lời được câu hỏi(1, 2(SGK)
 - Học thuộc bài đồng dao.

3. Thái độ: HS biết thương yêu cha mẹ.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<i>Tiết 1</i>	
1'	I. Ổn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
4'	II. Kiểm tra bài cũ: - HS đọc và trả lời câu hỏi bài: Bàn tay mẹ + <i>Bàn tay mẹ đã làm những gì cho chị em Bình?</i> - GV nhận xét cho điểm.	- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn
1'	III. Bài mới 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr.58
32'	2. Hướng dẫn HS luyện đọc: a. GV đọc mẫu lần 1 b. Hướng dẫn HS luyện đọc: * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: Bồng bang, khéo sảo, khéo sàng, mưa ròng. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. - Giải thích các từ ngữ khó: + Đường trơn: Đường bị ướt nước mưa, dễ ngã. + Gánh đỡ: : Giúp đỡ mẹ + Mưa ròng: mưa nhiều, mưa kéo dài. * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc: + Mỗi HS đọc 2 câu., HS đọc nối tiếp. + Đọc đồng thanh theo bàn.	- HS nghe. - HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép. - HS nghe. + Mỗi HS đọc 2 câu.. + Mỗi bàn đọc 2 câu
	<i>Nghỉ giữa tiết 1' Nghỉ giải lao 1'</i>	
	* Luyện đọc đoạn bài:	

	<ul style="list-style-type: none"> - Chia HS của lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 HS). Yêu cầu HS đọc theo nhóm. - Cho HS đọc đồng thanh 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trong nhóm đọc nối tiếp(mỗi HS đọc 1 câu). - HS đọc ĐT
<p>35'</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc giữa các tổ. Mỗi tổ cử 1 bạn đọc, 5 HS làm giám khảo chọn ra người cao điểm nhất. - GV nhận xét <p style="text-align: center;"><i>Nghe hết tiết 1'</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Tiết 2</i></p> <p>3. Tìm hiểu bài và luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm - Đọc 2 câu đầu và trả lời câu hỏi: + Bồng đã làm gì giúp mẹ để nấu cơm? - Đọc 2 câu cuối và trả lời câu hỏi: + bồng đã làm gì khi mẹ đi chợ về? - Gọi 4 HS đọc toàn bài. - GV nhận xét và cho điểm. <p style="text-align: center;"><i>Nghe giải lao 1'</i></p> <p><u>b. Học thuộc lòng bài thơ.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV xoá dần bài thơ có trên bảng. - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ. 	<p>HS các nhóm thi đọc, ban giám khảo theo dõi và cho điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc. - HS nêu: Bồng sảy, sàng gạo. - 3 HS đọc. + HS nêu: Bồng ra gánh đỡ mẹ. - 4 HS đọc. <ul style="list-style-type: none"> - 4 HS đọc. - HS đọc: CN, nhóm, ĐT. - HS thi đọc: CN, nhóm.
<p>4'</p>	<p>IV. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ - Nhận xét chung giờ học. -  Chuẩn bị cho giờ học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS nghe.



Tiết 2 :

Chính tả

Bài: Cái Bồng

A. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** HS nhìn bảng chép , chép lại đúng 35 chữ trong khoảng 15 đến 17 phút.

2. **Kỹ năng:** Điền đúng vần anh hay ach, chữ ng hay ngh vào chỗ trống..

Làm được bài tập 2, 3 (SGK)

3. Thái độ: Có ý thức rèn chữ giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.

- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>I. Ôn định tổ chức : 1'</p> <p>II. Kiểm tra bài cũ 3'</p> <p>- GV chấm bài HS viết lại bài ở nhà.</p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập:</p> <p>+ Điền vào chỗ trống: an hay at: Kéo đ....; t.... nước</p> <p>+ Điền g hay gh vào chỗ trống Nhà g.... ; cáiế</p> <p>- Gọi HS nhận xét bài rên bảng.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS và bài HS làm trên bảng.</p> <p>II. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài 1'</p> <p>- GV nêu và ghi tên bài học.</p> <p>2. Hướng dẫn HS tập chép. 7'</p> <p>- GV gọi HS đọc bài chép có trên bảng.</p> <p>- Hãy tìm cho cô những từ trong bài dễ viết sai?</p> <p>- Hãy phân tích cho cô tiếng khó?</p> <p>- Cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai ở trên?</p> <p>- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.</p> <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giữa tiết 1' Nghỉ giải lao 1'</i></p> <p>3. HS chép bài chính tả vào vở. 15'</p> <p>- Cho HS đọc lại đoạn văn. 1 lượt.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách trình bài:</p>	<p>- HS hát 1 bài.</p> <p>- 2 HS lên làm bài tập.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 46</p> <p>- 3 HS đọc.</p> <p>- HS nêu: khéo sảy, khéo sàng, nấu cơm. ra, đường trơn, mưa rông</p> <p>- 3 HS phân tích.</p> <p>- HS viết bảng con: khéo sảy, khéo sàng, nấu cơm. ra, đường trơn, mưa rông</p> <p>- HS đọc : ĐT</p> <p>-</p>
<p>+ Tên bài viết viết vào giữa trang.</p> <p>+ Đây là bài thơ lục bát gồm câu 6 tiếng và câu 8</p>	<p>- HS nghe GV hướng dẫn.</p>
<p>Tiếng. Tất cả các chữ đầu dòng phải viết hoa. Câu 6 tiếng viết lùi vào 2 ô. Câu 8 tiếng viết giáp lề vở.</p>	<p>+ HS viết bài.</p>

- GV quan sát và nhắc nhở HS.
- * Soát lỗi: Yêu cầu HS đổi vở để soát lỗi.
- _ GV đọc bài viết , đ vắn những chữ khó viết.

5. Chấm, chữa bài 5'

GV chữa trên bảng những lỗi sai

6. Hướng dẫn HS làm bài tập: 5'

- * Bài 2: Điền vào chỗ trống vắn anh hay ch?
 - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh
 - + Bức tranh vẽ cảnh gì?
 - Cho HS làm bài miệng
 - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV.
 - Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
 - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.
 - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.
 - * Bài 3: Điền ng hay n gh?
 - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh
 - + Bức tranh vẽ cảnh gì?
 - GV chỉ vào ngà của con voi và hỏi HS : Đây là cái gì?
 - Cho HS làm bài miệng
 - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV.
 - Chữa bài:
 - + Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
 - + GV nhận xét và chốt lại kết quả
- ### III.Củng cố dặn dò. 3'
- GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiên bộ.
 - Nhắc nhở HS nhớ cách chữa lỗi sai trong bài; HS viết chưa được về nhà viết lại.
 - 📖 Chuẩn bị cho giờ học sau.

- HS viết bài.
- HS đổi vở kiểm tra.
- HS gạch chân lỗi sai và ghi số lỗi ra lề vở; Ghi số lỗi ra lề vở
- HS theo dõi.
- 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát hai bức tranh.
- HS nêu: Một hộp bánh; một cái túi xách tay.
- HS điền miệng.
- 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở.
- 1- 2 HS nhận xét.
- HS kiểm tra bài của mình
- 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát ba bức tranh
- + Tranh vẽ: Một con voi; một chú nghé.
- + HS nêu: ngà voi.
- HS điền miệng.
- 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở.- 1- 2 - - HS nhận xét.
- HS kiểm tra bài của mình.
- HS nghe.
- HS nghe.

Thứ sáu ngày 21 tháng 3 năm 2014

Tiết 1 :

Tiếng Việt

Kiểm tra giữa kì 2

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: Đọc được các bài ứng dụng theo yêu cầu cần đạt về mức độ kiến thức, kĩ năng: 25 tiếng/ phút; trả lời được 1 – 2 câu hỏi đơn giản về nội dung bài đọc.

2. Viết: Viết được các từ ngữ , bài ứng dụng theo yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng : 25 tiếng/ 15 phút

B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: chuẩn bị một số phiếu có ghi sẵn tên các bài đã học.
 - Nội dung bài: viết:
 - Từ : Mái trường, thoang thoảng, đường trơn
 - + Bài ứng dụng: Vẽ ngựa(từ Bé vẽ ngựabao giờ đâu?).
- HS: Giấy kiểm tra, SGK tiếng Việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ.
<p>I. Ổn định tổ chức: 1</p> <p>II. Kiểm tra bài cũ: 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc bài: Vẽ ngựa và trả lời câu hỏi + Bạn nhỏ muốn vẽ gì? + Con có biết vì sao bà nhìn tranh mà lại không trông thấy con ngựa không? + GV nhận xét và cho điểm. <p>II. Dạy – học bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nêu và ghi tên bài học. <p>2. Kiểm tra :</p> <p>a. Kiểm tra đọc: 15</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV phổ biến hình thức kiểm tra: - Yêu cầu HS lên gấp phiếu tên bài, gấp được bài nào thì đọc và trả lời câu hỏi của bài đó. Tốc độ đọc: 25 tiếng / phút. - Yêu cầu đọc đứng, ngắt nghỉ sau mỗi dấu câu. - GV nhận xét và cho điểm. - Khen ngợi HS đọc tốt. <p>b. Kiểm tra viết: 15</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV phổ biến nội dung cũng như cách trình bày bài viết: - Từ : khai hoang, mái trường thoang thoảng đường trơn Mỗi từ viết một dòng) Bài : Vẽ ngựa(viết từ (Bé vẽ ngựabao giờ đâu?) - Yêu cầu HS quan sát cách trình bày bài viết. Bé vẽ ngựa chẳng ra hình con ngựa. Thế mà bé kể chị : - Bà chưa trông thấy con ngựa bao giờ đâu? - GV quan sát giúp đỡ HS. * Thu bài: <p>IV. Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khen ngợi HS đọc tốt, viết đẹp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn. - HS nghe và lấy SGK. - HS nghe. - HS lần lượt lên đọc.đọc. - HS viết bài. - HS nghe.

- | | |
|--|--|
| - Nhận xét chung giờ học.
- 📖 Chuẩn bị cho giờ học sau. | |
|--|--|



Tiết 3 +4: Tập đọc

Bài: Hoa ngọc lan (tr. 64)

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **hoa ngọc lan, dày, lấp ló, ngan ngát, khắp vườn,...**Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

2. Hiểu nội dung bài: Tình cảm yêu mến cây hoa ngọc lan của bạn nhỏ.

Trả lời được câu hỏi(1, 2(SGK).

- HS khá giỏi gọi tên được các loài hoa trong tranh ảnh (SGK)


3. Thái độ: HS yêu mến và biết chăm sóc bảo vệ cây cối..

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc và phần luyện nói trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA GV
1 ' 4 ' 1 ' 32 '	<p>I. Ôn định tổ chức :</p> <p>II. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và trả lời câu hỏi bài: Cái nhãn vở, bàn tay mẹ. - GV nhận xét cho điểm. <p>II. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu và ghi tên bài học. <p>2. Hướng dẫn HS luyện đọc:</p> <p><i>a. GV đọc mẫu lần 1</i></p> <p><i>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: Hoa ngọc lan, dày, lấp ló, khắp vườn, ngan ngát. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. - Giải thích các từ ngữ khó: + ngan ngát: Có mùi thơm ngát, lan toả rộng, gợi cảm giác thanh khiết, dễ chịu. * luyện đọc câu: <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc: <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi câu 2 HS đọc, HS đọc nối tiếp nhau. + Đọc đồng thanh theo bàn. các bàn nối tiếp nhau. * Luyện đọc đoạn bài: Bài chia làm 3 đoạn. - GV chia đoạn: Bài chia làm 3 đoạn. <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ “ Ngay đầu hè.....xanh thẫm” + Đoạn 2: Từ: “ Hoa lan lấp ló.....khắp nhà.” + Đoạn 3: Từ “ Vào mùa lan.....mái tóc em.” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát 1 bài. - 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn - HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 55 - HS nghe. - HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép. - HS nghe. + 2 HS đọc 1 câu. + Mỗi bàn đọc 1 câu - HS dùng bút chì đánh dấu từng đoạn. + 3 HS đọc + 3 HS đọc + 3 HS đọc
	<p><i>(Nghỉ giải lao 1')</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc cả bài. - Cho HS đọc đồng thanh. * Thi đọc trơn cả bài: <ul style="list-style-type: none"> + Thi đọc giữa các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đọc, 5 HS làm giám khảo chọn ra người cao điểm nhất - GV nhận xét. <p><i>(Nghỉ hết tiết 1')</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - Cả lớp đọc. - HS các nhóm thi đọc, ban giám khảo theo dõi và cho điểm.
35 '	<p>3. 3. Tìm hiểu bài và luyện đọc:</p>	

<p>* GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm - Đọc đoạn 1, 2 . + Hoa lan có những màu gì? - Đọc đoạn 2 và 3 . + Hương lan thơm như thế nào?</p> <p style="text-align: center;"><i>(Nghỉ giải lao 1')</i></p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài. - GV nhận xét và cho điểm. - GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>4' IV. Củng cố dặn dò: - Cho HS đọc lại bài. - Nhận xét chung giờ học -  Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	<p>- HS nghe. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi + Hoa lan màu trắng ngần. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi. + HS nêu: Hương lan thơm ngan ngát.</p> <p>- HS đọc: CN, nhóm.</p> <p>- HS đọc ĐT theo nhóm. - HS nghe.</p>
--	---



Thứ tư ngày 26 tháng 3 năm 2014

Tiết 3 :

Chính tả

Bài: Nhà bà ngoại (tr 66)

A. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: HS nhìn bảng chép , chép lại đúng bài Nhà bà ngoại: 27 chữ trong khoảng 10 đến 15 phút.

2. Kỹ năng: Điền đúng vần âm, ăp ; chữ c hay k vào chỗ trống..

Làm được bài tập 2, 3 (SGK)

3. Thái độ: Có ý thức rèn chữ giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.

- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
----	------------------	------------------

<p>1 ' I. Ổn định tổ chức :</p> <p>3 ' II. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập: + Điền vào chỗ trống: anh hay ach: Quả ch.....; viên g..... + Điền ng hay ngh vào chỗ trống Béã ; suyĩ ; traô ; củê</p> <p>- Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét bài viết của HS và bài HS làm</p> <p>III. Bài mới</p> <p>1 ' 1. Giới thiệu bài:</p> <p>- GV nêu và ghi tên bài học.</p> <p>2. Hướng dẫn HS tập chép. 5 ' </p> <p>- GV gọi HS đoạn văn cần chép có trên bảng</p>	<p>Nhà bà ngoại Nhà bà ngoại rộng rãi, thoáng mát. Giàn hoa giấy loà xoà phủ đầy hiên. Vườn có đủ thứ hoa trái. Hương thơm thoang thoảng khắp vườn,</p> <p>- Hãy tìm cho cô những từ trong bài để viết sai? - Hãy phân tích cho cô tiếng khó? - Cho HS viết bảng con những từ để viết sai ở trên? - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.</p> <p><i>Nghỉ giải lao 1 ' </i></p>	<p>- HS hát 1 bài.</p> <p>- 2 HS lên làm bài tập.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>HS nghe, lấy SGK</p> <p>- 3 HS đọc.</p> <p>- HS nêu: ngoại, rộng rãi, hoa giấy, loà xoà, phủ, hoa trái, - 3 HS phân tích.</p>
<p>17 ' 3. HS chép bài chính tả vào vở:</p> <p>- Cho HS đọc lại đoạn văn. 1 lượt. - GV hướng dẫn HS cách trình bài: + Tên bài viết viết vào giữa trang. + Chữ viết đầu tiên của bài chính tả lùi vào một và viết hoa: <i>Nhà</i></p> <p>- GV quan sát và nhắc nhở HS. * Soát lỗi: Yêu cầu HS đổi vở để soát lỗi. - GV đọc chậm bài viết , đánh vần những chữ khó viết.</p> <p>5 ' 5. Chấm, chữa bài:</p> <p>GV chữa trên bảng những lỗi sai</p> <p>5 ' 6. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p>	<p>3. HS chép bài chính tả vào vở:</p> <p>- Cho HS đọc lại đoạn văn. 1 lượt. - GV hướng dẫn HS cách trình bài: + Tên bài viết viết vào giữa trang. + Chữ viết đầu tiên của bài chính tả lùi vào một và viết hoa: <i>Nhà</i></p> <p>- GV quan sát và nhắc nhở HS. * Soát lỗi: Yêu cầu HS đổi vở để soát lỗi. - GV đọc chậm bài viết , đánh vần những chữ khó viết.</p> <p>5 ' 5. Chấm, chữa bài:</p> <p>GV chữa trên bảng những lỗi sai</p> <p>5 ' 6. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p>	<p>- HS đọc : ĐT</p> <p>- HS nghe GV hướng dẫn.</p> <p>- HS viết bài. - HS đổi vở kiểm tra.</p> <p>- HS gạch chân lỗi sai và ghi số lỗi ra lề vở; Ghi số lỗi ra lề vở - HS theo dõi.</p>

** Bài 2: Điền vào chỗ trống vần âm hoặc ăp?*

Năm nay, Thắm đã là học sinh lớp một.

Thắm ch...

Học, biết tự t...□.. cho mình, biết s...□...xếp sách vở ngăn n...□..

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh

+ Bức tranh vẽ cảnh gì?

- Cho HS làm bài miệng

- Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV.

Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng.

** Bài 3: Điền c hay k?*

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh

+ Bức tranh vẽ cảnh gì?

Cho HS làm bài miệng

- Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV.

Chữa bài:

+ Gọi HS nhận xét bài trên bảng.

+ GV nhận xét và chốt lại kết quả

IV.Củng cố dặn dò.

- GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ.

- Nhắc nhở HS nhớ cách chữa lỗi sai trong bài.

-📖 Chuẩn bị cho giờ học sau.

- 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát hai bức tranh.

- HS nêu.

- HS điền miệng.

- 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở.

- 1- 2 HS nhận xét.

- 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát 2 bức tranh.

+ HS nêu.

- HS điền miệng.

- 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở.- 1- 2 HS nhận

xét.

- HS kiểm tra bài của mình.

- HS nghe.

Tiết 4 :**Tập viết****Tô chữ hoa: E, Ê, G****A. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức: HS tô được các chữ: E, Ê, G

2. Kỹ năng: Viết đúng các vần: **ăm, ăp, ươn, ương**; các từ ngữ: **chăm học, khắp vườn, vườn hoa, ngắt hương**. kiểu chữ thường, cỡ chữ theo vở tập viết tập 1, tập 2. (mỗi từ ngữ viết ít nhất một lần).

- HS khá giỏi viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở tập viết.

3 Thái độ: Có ý thức rèn chữ, giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn các khung chữ:

+ Các chữ hoa: E, Ê, G

+ Các vần: **ăm, ăp, ươn, ương**; các từ ngữ: **chăm học, chăm học,, vườn hoa, ngắt hương**

- HS: Vở tập viết, bảng con, bút, phấn.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ôn định tổ chức:	- HS nghe.
2'	II. Kiểm tra bài cũ: - Cho 2 HS viết từ: gánh đỡ, sạch sẽ, hạt thóc. - Gọi HS nhận xét bài viết trên bảng. - GV nhận xét bài HS viết ở bảng lớp, bảng con.	- 2 HS viết bảng lớp, HS còn lại viết bảng con. - HS nhận xét.

<p>1' III. Dạy – học bài mới: 1. Giới thiệu bài: * GV nêu và ghi tên bài học.</p> <p>5' 2. Hướng dẫn tô chữ : E, E, G - GV cho HS quan sát chữ mẫu: * Chữ : E + Chữ E có những nét nào? GV lưu ý HS : Điểm đặt bút bắt đầu từ li đầu tiên của dòng kẻ ngang sau đó các em tô theo nét chấm điểm kết thúc nằm trên li thứ 2 của dòng kẻ ngang. + Yêu cầu HS quan sát và viết theo không trung chữ : E</p>		<p>- HS nghe.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- Gồm một nét viết liền không nhắc bút.</p>
	<p>* Chữ : : E - Hãy so sánh chữ : E với chữ : E + Dấu mũ của chữ : E điểm đặt bút từ li thứ hai của dòng kẻ trên đưa bút lên và đưa bút xuống theo nét chấm . - Cho HS viết chữ bảng con: E, E * Chữ : G - Chữ G gồm những nét nào?</p>	<p>.</p> <p>E có thêm dấu mũ.</p> <p>.</p> <p>- Gồm nét xoắn cong phải và nét</p>
<p>5' 3 Hướng dẫn học sinh viết vần, từ ứng dụng: - Gọi học sinh đọc các vần, từ ứng dụng. : ăm ăp ươn, ương chăm học ,chăm học ,vườn hoa, ngát hương - Cho học sinh quan sát các vần, từ trên bảng . - GV nhắc lại cách nối các con chữ. - Cho học sinh viết vào bảng con các chữ trên. - GV nhận xét và chỉnh sửa cho HS.</p> <p><i>Nghỉ giải lao 1'</i></p> <p>17' 4. Hướng dẫn HS viết vở tập viết: - Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết. - GV quan sát nhắc nhở HS khi viết bài.</p> <p>4' 5. Chấm và chữa:</p>		<p>khuyết trái.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS viết bảng con.</p> <p>- 2 HS nêu.</p> <p>- HS viết bài.</p>

3'	<ul style="list-style-type: none"> - GV thu một số bài chấm điểm, nhận xét. - Khen ngợi HS viết tiến bộ. <p>IV. Cũng cố, dặn dò (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khen ngợi HS ngồi viết đúng tư thế, và viết tiến bộ. - Về nhà tìm thêm tiếng có vần ăm, ăp, ươn, ương. 	<ul style="list-style-type: none"> - - HS nghe. - HS nghe.
----	---	---



Thứ ba ngày 19 tháng 3 năm 2013-
Tập đọc
Bài: Ai dậy sớm. (tr. 67)

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **dậy sớm, ra vườn, lên đồi, đất trời**; Bước đầu biết ngắt nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng, thơ, khổ thơ.

2. Hiểu nội dung bài: - Ai dậy sớm mới thấy hết được cảnh đẹp của đất trời.
 - Trả lời được câu hỏi tìm hiểu bài trong (SGK)
 - Học thuộc ít nhất 1 khổ thơ.

3. Thái độ: Yêu thích cảnh đẹp của đất trời.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
 - HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<i>Tiết 1</i>	
1'	I. Ổn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
4'	II. Kiểm tra bài cũ: - HS đọc và trả lời câu hỏi bài: Hoa ngọc lan: <i>Hoa ngọc lan có màu gì?</i> + <i>Hương lan thơm như thế nào?</i> - GV nhận xét cho điểm.	- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn
1'	III. Bài mới 1. Giới thiệu bài:	

<p>32'</p>	<p>- GV nêu và ghi tên bài học. 2. Hướng dẫn HS luyện đọc: <u>a. GV đọc mẫu lần 1</u> <u>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</u> * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: dậy sớm, ra vườn, lên đồi, đất trời, chờ đón. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc: + Mỗi HS đọc 1 câu., HS đọc nối tiếp. + Đọc đồng thanh theo bàn. <i>Nghỉ giải lao 1'</i> * Luyện đọc đoạn bài: - Đọc khổ thơ 1 : (4 câu thơ đầu)</p>	<p>- HS nghe, lấy SGK mở bài tr.67. - HS nghe. - HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép. + Mỗi HS đọc câu. + Mỗi bàn đọc 1 câu. - 2 HS đọc.</p>
	<p>- Đọc khổ thơ 2 : (4 câu thơ giữa) - Đọc khổ thơ 3 : (4 câu thơ cuối) - Đọc cả bài: Mỗi tổ cử 1 HS đọc, 1 HS chấm điểm.</p>	<p>- 2 HS đọc. - 2 HS đọc. - HS đọc bài.</p>
<p>35'</p>	<p>- GV nhận xét cho điểm. <i>Nghỉ hết tiết 1'</i> Tiết 2 3. Tìm hiểu bài và luyện đọc: * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm - Đọc khổ thơ 1 và trả lời câu hỏi. + Khi dậy sớm điều gì chờ đón em ở ngoài vườn? - Đọc khổ thơ 2 và trả lời câu hỏi. + Ai dậy sớm mà chạy ra đồng thì điều gì chờ đón em? - Đọc khổ thơ 3 và trả lời câu hỏi: + Cả đất trời chờ đón em ở đâu khi dậy sớm? - Cho HS đọc cả bài. <i>Nghỉ giải lao 1'</i> <u>b. Học thuộc lòng bài thơ.</u> - GV cho HS đọc nhắm bài thơ. - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ. - GV xoá dần các chữ chỉ giữ lại chữ đầu dòng. - Gọi HS đọc. - Học thuộc lòng bài thơ. - GV nhận xét và cho điểm.</p>	<p>- 3 HS đọc. - HS : Hoa ngát hương. - 3 HS đọc. + HS : Có hừng đông. - - 3 HS đọc. + HS: Ở trên đồi. - 3 HS đọc. - HS đọc nhắm. - HS đọc: CN, nhóm, ĐT. - HS quan sát, nhắm. - HS đọc : CN, ĐT - HS thi đọc: CN, nhóm.</p>

4'	IV. củng cố dặn dò: - GV gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét chung giờ học. -  Chuẩn bị cho giờ học sau.	- HS nghe. - HS nghe.
----	---	--------------------------



Thứ năm ngày 20 tháng 3 năm 2014

Tiết 1 + 2 : Tập đọc

Bài: MƯU CHÚ SẺ (tr. 70)

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: chộp được, hoảng lắm, nén sợ, lễ phép. Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

2. Hiểu nội dung bài: Sự thông minh, nhanh trí của Sẻ đã khiến chú có thể tự cứu mình thoát nạn.

Trả lời được câu hỏi(1, 2(SGK).

3. Thái độ: HS yêu mến và biết chăm sóc bảo vệ các con vật.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài đọc và phần luyện nói trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ổn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
4'	II. Kiểm tra bài cũ - Gọi 3 HS đọc thuộc lòng bài : Ai dậy sớm. Trả lời câu hỏi: Khi dậy sớm những điều gì chờ đón em: + Ở ngoài vườn? + Ở ngoài đồng? + Ở trên đồi? - GV nhận xét cho điểm.	- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn
1'	II. Bài mới 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 55

32 '	<p>2. Hướng dẫn HS luyện đọc: <u>a. GV đọc mẫu lần 1</u> <u>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</u> * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: chộp được, hoảng lắm, nén sợ, lễ phép, sạch sẽ. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. - Gọi 2 HS đọc. * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc: + Mỗi HS đọc 1 câu theo hình thức nối tiếp. + Mỗi bàn đọc 1 câu theo hình thức nối tiếp. * Luyện đọc đoạn bài: Bài chia làm 3 đoạn. - GV chia đoạn: Bài chia làm 3 đoạn. + Đoạn 1: 2 câu đầu + Đoạn 2: Từ: Câu nói của Sẻ + Đoạn 3: Phần còn lại. <i>Ngủ giải lao 1'</i> - Cho HS đọc cả bài. - Cho HS đọc đồng thanh. * Thi đọc trơn cả bài: + Thi đọc giữa các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đọc, 5 HS làm giám khảo chọn ra người cao điểm nhất - GV nhận xét.</p>	<p>- HS nghe. - HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép. - 2 HS đọc. + 2 HS đọc 1 câu. + Mỗi bàn đọc 1 câu - HS dùng bút chì đánh dấu từng đoạn. + 3 HS đọc + 3 HS đọc + 3 HS đọc - 2 HS đọc. - Cả lớp đọc. - HS các nhóm thi đọc, ban giám khảo theo dõi và cho điểm.</p>
35 '	<p>3. 3. Tìm hiểu bài và luyện đọc: * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm - Đọc đoạn 1: Gọi 2 HS đọc + Buổi sớm, điều gì đã xảy ra? - Đọc đoạn: Gọi 2 HS đọc. + Khi Sẻ bị Mèo chộp được, Sẻ đã nói gì với Mèo? * Đoạn 3: Gọi 3 HS đọc. + Sẻ làm gì khi Mèo đặt Sẻ xuống? <i>Ngủ giải lao 1'</i> - Gọi HS đọc toàn bài.</p>	<p>- HS nghe. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi + Một con mèo chộp được một con Sẻ. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi. + HS nêu: Anh là người sạch sẽ. Vậy tại sao trước khi ăn sáng lại không rửa mặt. Mèo nghe nói vậy, bèn đặt Sẻ xuống. + Sẻ vụt bay đi. - HS đọc: CN, nhóm.</p>

4'	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và cho điểm. - GV nhận xét và cho điểm. <p>IV. củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại bài theo cách phân vai. - Nhận xét chung giờ học - Chuẩn bị cho giờ học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài. - HS nghe.
----	---	---



Tiết 2:

Chính tả

Bài: Câu đố (69)

A. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** HS nhìn bảng chép , chép lại đúng bài câu đố về con ong: 16 chữ trong khoảng 8 đến 10 phút.
2. **Kĩ năng:** Điền đúng chữ: **ch, tr, v, d** hoặc **gi** chỗ trống..
 Làm được bài tập 2(phần a hoặc b)
3. **Thái độ:** Có ý thức rèn chữ giữ vở.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.
- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>I. Ôn định tổ chức : 1'</p> <p>II. Kiểm tra bài cũ 3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm bài HS viết lại bài ở nhà. - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập: + Điền vào chỗ trống: c hay k: ...ủ nghệ ; nghi ...ĩ ; lá ...ờ ; ...ẻ vở ;ẻ chuyện - Gọi HS nhận xét bài rên bảng - GV nhận xét bài viết của HS và bài HS <p>II. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài 1'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu và ghi tên bài học <p>2. Hướng dẫn HS tập chép. 7'</p> <p style="padding-left: 20px;">Bài chép: Câu đố.</p> <p style="padding-left: 40px;">Con gì bé tí</p> <p style="padding-left: 40px;">Chăm chỉ suốt ngày</p> <p style="padding-left: 40px;">Bay khắp vườn cây</p> <p style="padding-left: 40px;">Tim hoa gầy mặt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát 1 bài. - 2 HS lên làm bài tập. - HS nhận xét. - HS nhận xét. - HS nghe, lấy SGK

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài chép có trên bảng. - Hãy tìm cho cô những từ trong bài dễ viết sai? - Hãy phân tích cho cô tiếng khó? - Cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai ở trên? - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giữa tiết 1'</i></p> <p>3. HS chép bài chính tả vào vở. 15'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại đoạn thơ 1 lượt. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc. - HS nêu: gì, chăm chỉ, suốt, bay, khắp, gậy. - 3 HS phân tích. - HS viết bảng con: gì, chăm chỉ, suốt, bay, khắp, gậy. - HS đọc : ĐT
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách trình bài: + Tên bài viết viết vào giữa trang. Tất cả các chữ đầu dòng phải viết hoa 	<ul style="list-style-type: none"> - - HS nghe GV hướng dẫn. + HS viết bài.
<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát và nhắc nhở HS. * Soát lỗi: Yêu cầu HS đổi vở để soát lỗi. - GV đọc chậm bài viết , đánh vần những chữ khó viết. <p>5. Chấm, chữa bài 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa trên bảng những lỗi sai. <p>6. Hướng dẫn HS làm bài tập: 5'</p> <p>* Bài 2 (a): Điền chữ: tr hay ch Thi ...ạy ;anh bóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh <p>+ Bức tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>Cho HS làm bài miệng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV. - Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng. + Đáp án: thi chạy; tranh bóng. <p>III. Củng cố dặn dò. 3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ. - Nhắc nhở HS nhớ cách chữa lỗi sai trong bài; HS viết chưa được về nhà viết lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài. - HS đổi vở kiểm tra. - HS gạch chân lỗi sai và ghi số lỗi ra lề vở; Ghi số lỗi ra lề vở .- HS theo dõi. - 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát hai bức tranh. - HS: +Hai bạn đang thi chạy + Hai bạn đang tranh nhau bóng. - HS điền miệng. - 1 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở. - 1- 2 HS nhận xét. - HS kiểm tra bài của mình - - HS nghe.

-  Chuẩn bị cho giờ học sau.



Thứ sáu ngày 21 tháng 3 năm 2014

Tiết 1:

Kể chuyện

Trí khôn (tr. 72)

A. MỤC TIÊU:

- HS kể lại được một đoạn câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh.
- HS hiểu lời khuyên câu chuyện: Trí khôn của con người giúp con người làm chủ được muôn loài.
- + HS khá giỏi kể được 2 – 3 đoạn của câu chuyện.
- HS thích nghe kể chuyện.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ câu chuyện trong SGK..

Bảng phụ ghi 4 đoạn nội dung câu chuyện.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>I. Ổn định tổ chức: 1' Cho HS hát 1 bài.</p>	- HS hát.
<p>II. Kiểm tra bài cũ: 3'</p> <p>- Qua câu chuyện Cô bé trùm khăn đỏ đã nhắc nhở chúng ta điều gì?</p> <p>- GV nhận xét và cho điểm.</p>	- HS : Phải nhớ lời mẹ dặn, đi đến nơi , về đến chốn.
<p>III. Dạy học bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: 1'</p> <p>* GV nêu và ghi tên bài học.</p>	- HS nghe và mở SGK tr. 72.
<p>2. GV kể chuyện:</p> <p>a. GV kể chuyện lần 1: 3'</p> <p>* Lưu ý chuyển giọng kể một cách linh hoạt từ lời người kể(giọng chậm rãi) sang lời của Trâu(an phận, thật thà), lời Hồ(tò mò háo hức), lời của bác nông dân.(điềm tĩnh khôn ngoan).</p>	- HS nghe
<p>b. GV kể lần 2, : 5'</p> <p>- GV kể kết hợp với tranh. Yêu cầu HS nhớ chuyện</p>	- HS quan sát tranh và nghe GV kể

<p>3 Hướng dẫn HS kể từng đoạn theo tranh 10'</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát từng tranh và đọc câu hỏi dưới mỗi tranh</p> <p>* Tranh1: HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>- Tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>- Hỏ nhìn thấy gì?</p> <p>- Thấy cảnh ấy Hỏ đã làm gì?</p>	<p>- HS : Bác nông dân đang cày ruộng. Con trâu rạp mình kéo cày, Hỏ ngó nhìn. - Hỏ nhìn thấy bác nông dân và trâu đang cày ruộng. - HS: Hỏ lấy làm lạ, ngạc nhiên và tới hỏi trâu vì sao lại thế.</p>
<p>- GV gọi 2 HS kể lại nội dung tranh.</p> <p>+ GV nhận xét.</p> <p>* Tranh 2: tiến hành tương tự như tranh 1.:</p>	<p>- 2 HS kể, HS khác nghe rồi nhận xét</p> <p>- Nghe , trả lời câu hỏi, kể lại.</p>
<p>- Hỏ và Trâu đang làm gì?</p> <p>- Hỏ và Trâu nói gì với nhau?</p> <p>* Tranh 3: Tiến hành như tranh 1, 2: Muốn biết trí khôn Hỏ đã làm gì? Cuộc nói chuyện giữa Hỏ và bác nông dân còn tiếp diễn như thế nào?</p> <p>* Tranh 4: làm như tranh 1, 2, 3.</p> <p>- Bức tranh vẽ cảnh gì? Câu chuyện kết thúc như thế nào?</p> <p><i>Nghỉ giữa tiết 1'</i></p>	
<p>4. Hướng dẫn HS kể toàn bộ câu chuyện 10'</p> <p>- GV chia HS của lớp thành 4 nhóm.</p> <p>+ GV nhận xét khen ngợi nhóm kể tốt nhất.</p> <p>- Kể phân vai: 1 HS làm người dẫn chuyện 1 HS vai Hỏ, 1 HS vai Trâu, 1 HS vai người nông dân</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>5. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện. 3'</p>	<p>- HS kể theo nhóm.</p> <p>- HS nghe và chọn ra nhóm kể hay nhất.</p> <p>- HS kể theo vai.</p>

Tiết 3 + 4 :**Tập đọc****Bài: Ngôi nhà (tr.82)****A. MỤC TIÊU:**

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **hàng xoan, xao xuyên, lãnh lót, thơm phức, ngô**. Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ.

2. Hiểu nội dung bài: Tình cảm của bạn nhỏ với ngôi nhà.

Trả lời được câu hỏi 1, (SGK).

3. Thái độ: yêu quý ngôi nhà của mình.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc và phần luyện nói trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<i>Tiết:1</i>	
1'	I. Ôn định tổ chức:	- HS hát 1 bài.
4'	II. Kiểm tra bài cũ: - HS đọc và trả lời câu hỏi bài: + Khi Sẻ bị Mèo chộp được, Sẻ đã nói gì với mèo? + Sẻ đã làm gì khi Mèo đặt nó xuống đất? - GV nhận xét cho điểm.	- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn
1'	III. Bài mới 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 55
32'	2. Hướng dẫn HS luyện đọc: a. GV đọc mẫu lần 1 b. Hướng dẫn HS luyện đọc: * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: hàng xoan, xao xuyên, lãnh lót, thơm phức, ngô - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. - Giải thích các từ ngữ khó: +thơm phức: Chỉ mùi thơm mạnh và rất hấp dẫn. * luyện đọc câu:	- HS nghe. - HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép. - HS nghe.

	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc: + Mỗi câu 1 HS đọc, HS đọc nối tiếp nhau. + Đọc đồng thanh theo bàn.các bàn nối tiếp nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> + Mỗi HS đọc 1 câu. + Mỗi bàn đọc 1 dòng thơ.
<p>35'</p> <p>5'</p>	<p>* Luyện đọc bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 3 tổ.Yêu cầu HS đọc từng khổ, rồi cả bài thơ - Cho HS từng khổ. cả bài - Cho HS đọc cả bài. - Cho HS đọc đồng thanh. <p>* Thi đọc trọn cả bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thi đọc giữa các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đọc, 5 HS làm giám khảo chọn ra người cao điểm nhất - GV nhận xét. <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giải lao 1'</i> <i>Tiết:2</i></p> <p>3. Tìm hiểu bài và luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm - Đọc 2 khổ thơ đầu. . + Ở ngôi nhà của mình, bạn nhỏ đã: <li style="padding-left: 40px;">Nhìn thấy gì? <li style="padding-left: 40px;">Nghe thấy gì? <li style="padding-left: 40px;">Ngửi thấy gì? - Hãy đọc diễn cảm bài thơ. - GV nhận xét và cho điểm. <p>IV. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại bài. - Nhận xét chung giờ học -📖 Chuẩn bị cho giờ học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp nhau đọc từng dòng thơ. - HS đọc theo tổ. - Mỗi tổ 3 HS. - Mỗi tổ 1 HS đọc - Cả lớp đọc. - HS các nhóm thi đọc, ban giám khảo theo dõi và cho điểm. - HS nghe. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi + nhìn thấy hàng xoan trước ngõ, hoa xao xuyên nở. + Nghe thấy tiếng chim đầu hồi lạnh lớt. + Ngửi thấy mùi rạ trên mái nhà, trên sân. - 3 HS đọc. - HS đọc: CN, nhóm.



Tập đọc

Bài: **Mưu chú Sẻ** (tr. 70)**A. MỤC TIÊU:**

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **chộp được, hoảng lắm, nén sợ, lễ phép**; Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

2. Hiểu nội dung bài:

- Sự thông minh, nhanh trí của sẻ đã khiến cho chú tịt cứu thoát mình thoát nạn.
- Trả lời được câu hỏi(1, 2(SGK).

3. Thái độ: yêu thích môn học.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc và phần luyện nói trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ổn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
4'	II. Kiểm tra bài cũ: - HS đọc và trả lời câu hỏi bài: Ai dậy sớm. <i>Khi dậy sớm em thấy gì ở ngoài vườn (ngoài đồng, trên đồi).</i> - GV nhận xét cho điểm.	- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn
1'	III. Bài mới 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài tr.
32'	2. Hướng dẫn HS luyện đọc: a. GV đọc mẫu lần 1 b. Hướng dẫn HS luyện đọc: * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: Hoảng lắm, nén sợ, lễ phép, sạch sẽ. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. * luyện đọc câu - Gọi HS đọc: + Mỗi HS đọc 1 câu, HS đọc nối tiếp nhau. + Đọc đồng thanh theo bàn. các bàn nối tiếp nhau. * Luyện đọc đoạn bài: Bài chia làm 3 đoạn. - GV chia đoạn: Bài chia làm 3 đoạn.	- HS nghe. - HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép. + Mỗi HS đọc 1 câu. + Mỗi bàn đọc 1 câu - HS dùng bút chì đánh dấu

	<p>+ Đoạn 1: 2 câu đầu. + Đoạn 2: câu nói của Sẻ + Đoạn 3: Phần còn lại.</p> <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giải lao 1'</i></p> <p>- Cho HS đọc cả bài. - Cho HS đọc đồng thanh.</p>	<p>từng đoạn. + 3 HS đọc + 3 HS đọc + 3 HS đọc</p> <p>- 3 HS đọc. - Cả lớp đọc.</p>
	<p>* Thi đọc trọn cả bài: + Thi đọc giữa các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đọc,</p>	<p>- HS các nhóm thi đọc, ban giám khảo</p>
35'	<p>5 HS làm giám khảo chọn ra người cao điểm nhất - GV nhận xét. <i>Nghỉ hết tiết 1'</i></p> <p>3. Tìm hiểu bài và luyện đọc 35' * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm - Đọc đoạn 1: Gọi 2 HS đọc. + Buổi sớm điều gì xảy ra?</p> <p>- Đọc đoạn 2 : Gọi 2 HS đọc. + Khi Sẻ bị Mèo chộp được Sẻ đã nói gì với Mèo?</p> <p>- Đoạn 3: Gọi 2 HS đọc. Sẻ làm gì khi Mèo đặt nó xuống đất? <i>Nghỉ giải lao 1'</i></p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài. - GV nhận xét và cho điểm. - GV nhận xét và cho điểm.</p>	<p>theo dõi và cho điểm.</p> <p>- HS đọc thầm. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi + Một con Mèo chộp được một con Sẻ. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi. + Một người sạch sẽ như anh trước khi ăn sáng lại không rửa mặt. - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi. - Sẻ vụt bay đi.</p> <p>- HS đọc: CN, nhóm.</p>
4'	<p>IV. Củng cố, dặn dò: - Gọi HS kể lại câu chuyện theo cách phân vai (người dẫn chuyện, Sẻ, Mèo). - Nhận xét chung giờ học - Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	<p>- HS kể. - HS nghe.</p>



Tiết 4 : Tập viết

Tô chữ hoa: H, I, K**A. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức: HS tô được các chữ hoa : H, I, K

2. Kỹ năng: Viết đúng các vần: **iêt, uyêt, iêu, yêu**, các từ ngữ: **hiếu thảo, yêu mến, ngoan ngoãn, đoạt giải**. kiểu chữ thường, cỡ chữ theo vở tập viết tập 2,
- HS khá giỏi viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở tập viết.

3 Thái độ: Có ý thức rèn chữ, giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn các khung chữ:


+ Các chữ hoa: H, I, K

+ Các vần: **iêt, uyêt, iêu, yêu**,; các từ ngữ: **hiếu thảo, yêu mến, ngoan ngoãn, đoạt giải**.

- HS: Vở tập viết, bảng con, bút, phấn.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ổn định tổ chức:	- HS nghe.
3'	I. Kiểm tra bài cũ: - Cho 2 HS viết từ: ,chăm học, ngát hương - Gọi HS nhận xét bài viết trên bảng. - GV nhận xét bài HS viết ở bảng lớp, bảng con. III. Dạy – học bài mới:	- 2 HS viết bảng lớp, HS còn lại viết bảng con.
1'	1. Giới thiệu bài: * GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe.
5'	2. Hướng dẫn tô chữ hoa :H, I, K - GV cho HS quan sát chữ mẫu: * Chữ : H + Chữ có hoa H gồm những nét nào? - GV chỉ vào chữ hoa và nói: Chữ H gồm nét lượn xuống, nét lượn khuyết trái, khuyết phải và nét sổ thẳng. + Yêu cầu HS quan sát và viết theo không trung chữ : H Cho HS viết chữ bảng con H - GV chỉnh sửa cho HS.	- HS quan sát. - Gồm nét lượn xuống, nét lượn khuyết trái, khuyết phải và nét sổ thẳng. - HS viết chữ H trong không trung. - HS viết bảng con.
	* Chữ : I - Chữ I gồm mấy nét, Kiểu nét gì??	- HS: Chữ I gồm 2 nét, nét lượn xuống và nét lượn

<p>- GV vừa giảng chữ hoa l vừa nói: quy trình viết. + Y c HS quan sát và viết theo không trung chữ :<i>l</i></p> <p>Cho HS viết chữ bảng con l - GV chỉnh sửa cho HS. * Chữ : K - Chữ hoa : K gồm mấy nét, đó là những nét nào?</p> <p>- GV vừa giảng chữ hoa K vừa nói: quy trình viết. + Yêu cầu HS quan sát và viết theo không trung Chữ hoa: K - Cho HS viết chữ bảng con K - GV chỉnh sửa cho HS.</p> <p>5' 3 Hướng dẫn học sinh viết vần, từ ứng dụng: - Gọi học sinh đọc các vần, từ ứng dụng. iêt uyêt iêu yêu Hiếu thảo, ,yêu mến ,ngoan ngoãn, đoạt giải.</p> <p>- Cho học sinh quan sát các vần, từ trên bảng - GV nhắc lại cách nối các con chữ. - Cho học sinh viết vào bảng con các chữ trên. - GV nhận xét và chỉnh sửa cho HS. <i>Nghe giải lao 1'</i></p> <p>4. Hướng dẫn HS viết vở tập viết 17' - Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết. - Cho HS tô chữ hoa viết bài trong vở tập viết. - GV quan sát nhắc nhở HS khi viết bài.</p> <p>5. Chấm và chữa. 4' - GV thu một số bài chấm điểm, nhận xét. - Khen ngợi HS viết tiến bộ.</p> <p>3' IV. Củng cố, dặn dò: - Khen ngợi HS viết tiến bộ. - Về nhà tìm thêm tiếng có vần đã viết trong bài. -  Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	<p>cong trái. - HS nghe. - HS viết chữ l trong không trung. - HS viết bảng con.</p> <p>- HS: Gồm 3 nét: nét lượn xuống, nét cong trái, và nét thắt giữa - HS nghe. - HS viết lên không trung. - HS viết bảng con. - 2 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát. - HS nghe - HS viết bảng con.</p> <p>- 2 HS nêu. - HS viết bài.</p> <p>-</p> <p>- HS nghe. - HS nghe.</p>
--	--

Thứ tư ngày 2 tháng 4 năm 2014

Tiết 3 : Chính tả

Bài: Ngôi nhà

A. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** HS nhìn bảng chép , chép lại đúng khổ thơ 3 bài Ngôi nhà
2. **Kỹ năng:** Trình bày đẹp; Điền đúng vần **iêu, yêu**; chữ **c** hay **k** vào chỗ trống.
Làm được bài tập 2, 3 SGK.
3. **Thái độ:** Có ý thức rèn chữ giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.
- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ôn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
3'	II. Kiểm tra bài cũ - GV chấm bài HS viết lại bài ở nhà. - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập: + Điền vào chỗ trống: ch hay tr: Quả ...anh,anh bóng ; ...a mẹ ; - Gọi HS nhận xét bài rên bảng - GV nhận xét bài viết của HS và bài HS	- 2 HS lên làm bài tập. - HS nhận xét. - HS nhận xét.
1'	III. Bài mới 1. Giới thiệu bài - GV nêu và ghi tên bài học	- HS nghe, lấy SGK
7'	2. Hướng dẫn HS tập chép. - GV gọi HS đọc bài chép có trên bảng. - Hãy tìm cho cô những từ trong bài dễ viết sai? - Hãy phân tích cho cô tiếng khó? - Cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai ở trên? - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.	- 3 HS đọc. - HS nêu: yêu, tre, đất nước, chim ca. - 3 HS phân tích. - HS viết bảng con: yêu, tre, đất nước, chim ca.
15'	3. HS chép bài chính tả vào vở. - Cho HS đọc lại đoạn thơ 1 lượt. <i>Nghỉ giải lao 1'</i>	- HS đọc : ĐT
	- GV hướng dẫn HS cách trình bài: + Tên bài viết viết vào giữa trang. + Tất cả các chữ đầu dòng phải viết hoa - GV quan sát và nhắc nhở HS. * Soát lỗi: Yêu cầu HS đổi vở để soát lỗi. - GV đọc chậm bài viết , đánh vần những	- - HS nghe GV hướng dẫn. + HS viết bài. - HS đổi vở kiểm tra. - HS gạch chân lỗi sai và ghi số lỗi ra

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: lần nào, luôn luôn, về phép, vững vàng. Bước đầu biết ngắt nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ.

2. Hiểu nội dung bài: Bộ là bộ đội ngoài đảo xa, bố rất nhớ và yêu em.

- Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK)

- Học thuộc 1 khổ thơ của bài.

3. Thái độ: Biết yêu quý các chú bộ đội..

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<i>Tiết 1</i>	
1 '	I. Ổn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
4 '	II. Kiểm tra bài cũ: - HS đọc và trả lời câu hỏi bài: Ngôi nhà ở ngôi nhà bạn nhỏ nhìn thấy gì? Nghe thấy gì? Người thấy gì? - GV nhận xét cho điểm.	- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn
1 '	III. Bài mới 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK mở bài SGK
32 '	2. Hướng dẫn HS luyện đọc: <i>a. GV đọc mẫu lần 1</i> <i>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</i> * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: lần nào, luôn luôn, về phép, vững vàng. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc: + Mỗi HS đọc dòng thơ. + Đọc đồng thanh theo bàn.	- HS nghe. - HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép. + HS đọc nối tiếp nhau. + Mỗi bàn đọc 1 câu.
	<i>Nghe giải lao 1'</i>	
	* Luyện đọc đoạn bài: - Đọc khổ thơ 1 : (4 câu thơ đầu) - Đọc khổ thơ 2 : (4 câu thơ giữa) - Đọc khổ thơ 3 : (4 câu thơ cuối) - Đọc cả bài: Mỗi tổ cử 1 HS đọc, 1 HS chấm điểm. - GV nhận xét cho điểm.	- HS đọc nối tiếp nhau từng khổ. - 2 HS đọc. - 2 HS đọc. - 2 HS đọc. - HS đọc trơn cả bài.
	<i>Nghe hết tiết 1'</i>	
	<i>Tiết 2</i>	

<p>3. Tìm hiểu bài và luyện đọc 35'</p> <p>* GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc khổ thơ 1 và trả lời câu hỏi. + Bố bạn nhỏ làm việc gì? ở đâu? - Đọc khổ thơ 2 và trả lời câu hỏi. + Bố gửi cho bạn nhỏ những quà gì? - Đọc khổ thơ 3 và trả lời câu hỏi: + Vì sao bạn nhỏ lại được bố cho nhiều quà như thế không? - Gv đọc diễn cảm bài thơ. - Cho HS đọc cả bài. <p style="text-align: center;"><i>Ngủ giải lao 1'</i></p> <p><i>b. Học thuộc lòng bài thơ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc nhắm bài thơ. - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ. - GV xoá dần các chữ chỉ giữ lại chữ đầu dòng. - Gọi HS đọc. - Học thuộc lòng bài thơ. - GV nhận xét và cho điểm. <p>4' IV. Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét chung giờ học. - Chuẩn bị cho giờ học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc. - HS : Bố bạn nhỏ là bộ đội, ở ngoài đảo xa. - 3 HS đọc. + HS : nghìn cái nhớ, nghìn cái thương, nghìn lời chúc, nghìn cái hôn. - 3 HS đọc. + HS: Vì bạn nhỏ rất ngoan, vì bạn đã giúp cho tay súng của bố luôn sẵn sàng. - HS nghe. - 3 HS đọc. - HS đọc nhắm từng dòng thơ. - HS đọc: CN, nhóm, ĐT. - HS quan sát, nhắm. - HS đọc : CN, ĐT - HS thi đọc: CN, nhóm. - HS nghe. - HS nghe.
---	--



Thứ năm ngày 3 tháng 4 năm 2014

Tiết 1 + 2 : Tập đọc

Vì bây giờ mẹ mới về

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **khóc òa, hoảng hốt, cắt bánh, đứt tay.** Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

2. Hiểu nội dung bài: Cậu bé làm nũng mẹ nên đợi mẹ về mới khóc..

Trả lời được câu hỏi 1,2 (SGK).

3. Thái độ: Biết yêu quý cha mẹ, không nên làm cha mẹ phiền lòng.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc và phần luyện nói trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<i>Tiết:1</i>	
1'	I. Ôn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
3'	II. Kiểm tra bài cũ: - HS đọc và trả lời câu hỏi bài: Đọc thuộc lòng bài: Quà của bố. Trả lời câu hỏi: : + Bố bạn nhỏ là bộ đội ở đâu? + Bố gửi cho bạn nhỏ những quà gì? - Gọi HS nhận xét câu bạn đọc và trả lời câu hỏi. - GV nhận xét cho điểm.	- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn
1'	III. Bài mới 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, lấy SGK
35'	2. Hướng dẫn HS luyện đọc: <u>a. GV đọc mẫu lần 1</u> <u>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</u> * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: cắt bánh, đứt tay, hoảng hốt. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. - Giải thích các từ ngữ khó: + ngan ngát * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc: + Mỗi câu 1 HS đọc, HS đọc nối tiếp nhau. + Đọc đồng thanh theo bàn. các bàn nối tiếp nhau. - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. Ngủ giải lao 1' * Luyện đọc cả bài: - Cho HS thi đọc cá nhân	- HS nghe. - HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép. - HS nghe. + Mỗi bàn đọc 1 câu. + Mỗi bàn đọc 1 câu. - HS đọc bài: to, rõ ràng.
	- Thi đọc đồng thanh theo nhóm - GV nhận xét, cho điểm. <i>Ngủ hết tiết 1'</i> <i>Tiết:2</i> 3, 3. Tìm hiểu bài và luyện đọc 35' * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS nghe. - Gọi 2 HS đọc cả bài.	- 4 nhóm thi đọc đồng thanh. - HS nghe và theo dõi. - 2 HS đọc.

<p>+ Khi bị đứt tay cậu bé có khóc không? + Vậy lúc nào cậu bé mới khóc? + Vì sao lại như vậy?</p> <p><i>Ngữ giải lao 1'</i></p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm bài văn. + Trong bài này có mấy câu hỏi? Em hãy đọc các câu hỏi đó lên? - GV hướng dẫn HS đọc câu hỏi: Đọc cao giọng ở cuối câu. - Gọi 1 HS đọc lại cả bài văn.</p> <p>5' IV. Củng cố, dặn dò</p> <p>- Cho HS đọc lại bài. Theo em làm nũng mẹ như em bé ở trong bài có phải là tính xấu không? - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS học tốt. -  Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	<p>+ Khi bị đứt tay cậu bé không khóc. + Mẹ về cậu bé mới khóc. + Vì cậu muốn làm nũng mẹ. (Cậu muốn được mẹ thương)</p> <p>- HS đọc thầm bài văn. - - HS nêu. - HS nghe- 3 HS đọc. - 1 HS đọc.</p> <p>-2 HS đọc - HS nêu.</p>
---	--



Tiết 2:

Chính tả

Bài: Quà của bố'

A. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** HS nhìn sách chép lại đúng khổ thơ 2 bài Quà của bố'. trong khoảng 10 đến 12 phút.
- Kỹ năng:** Trình bày đẹp; Điền đúng chữ x hay s vào chỗ trống.
 Làm được bài tập 2a, 2b SGK.
- Thái độ:** Có ý thức rèn chữ giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.
- HS: Bộ chữ tiếng việt.


C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>I. Ôn định tổ chức : 1'</p> <p>II. Kiểm tra bài cũ 3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm bài HS viết lại bài ở nhà. - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập: + Điền vào chỗ trống: c hay k : ...ẽ hở ; ...ì cọ ; ...àê; ...ử tạ - Gọi HS nhận xét bài trên bảng - GV nhận xét bài viết của HS và bài HS <p>II. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài 1'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu và ghi tên bài học <p>2. Hướng dẫn HS tập chép. 7'</p> <p><i>Bài chép:</i> Quà của bố</p> <p style="text-align: center;">Bố gửi nghìn cái nhớ Gửi cả nghìn cái thương Bố gửi nghìn lời chúc Gửi cả nghìn cái hôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài chép có trên bảng. - Hãy tìm cho cô những từ trong bài dễ viết sai? - Hãy phân tích cho cô tiếng khó? - Cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai ở trên? - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ giữa tiết 1'</i></p> <p>3. HS chép bài chính tả vào vở. 15'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại đoạn thơ 1 lượt. - GV hướng dẫn HS cách trình bài: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát 1 bài. - 2 HS lên làm bài tập. - HS nhận xét. - HS nhận xét. - HS nghe, lấy SGK - 3 HS đọc. - HS nêu: quà, nghìn, gửi, lời chúc. - 3 HS phân tích. - HS viết bảng con: quà, nghìn, gửi, lời chúc. - HS đọc : ĐT
<ul style="list-style-type: none"> + Tên bài viết viết vào giữa trang. + Tất cả các chữ đầu dòng phải viết hoa. - GV quan sát và nhắc nhở HS. * Soát lỗi: Yêu cầu HS đổi vở để soát lỗi. - GV đọc chậm bài viết , đánh vần những chữ khó viết. <p>5. Chấm, chữa bài 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chữa trên bảng những lỗi sai. <p>6. Hướng dẫn HS làm bài tập: 5'</p> <p><i>*Bài 1: Điền vào: s hay x ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe GV hướng dẫn. + HS viết bài. - HS đổi vở kiểm tra. - HS gạch chân lỗi sai và ghi số lỗi ra lề vở; Ghi số lỗi ra lề vở - HS theo dõi. - 2 HS đọc yêu cầu bài. - HS quan sát tranh.

- Yêu cầu HS quan sát hai bức tranh
- + Bức tranh vẽ cảnh gì?

- Cho HS làm bài miệng
- Yêu cầu HS làm bài vào vở .
- Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
- GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.
- + Đáp án đúng: xe lu ; dòng sông
- * **Bài 2:** Điền vần **im** hay **iêm**?
- Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài.
- Cho HS quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:
- + Các bức tranh này vẽ gì?
- Gọi 3 HS lên bảng điền
- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.
- + GV nhận xét bài HS làm ở bảng lớp.
- GV cho biết đáp án đúng: trái **tim**, kim **tiêm**.

III. Cũng cố dặn dò. 3'

- GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ.
- Nhắc nhở HS nhớ cách chữa lỗi sai trong bài; HS viết chưa được về nhà viết lại.
-  Chuẩn bị cho giờ học sau.

- HS nêu: một chiếc xe lu; một dòng sông.
- HS điền miệng.
- 1 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở.
- 1- 2 HS nhận xét.
- HS kiểm tra bài của mình
- HS nghe.

- 2 HS đọc yêu cầu bài:
- ++ Một trái tim; một kim tiêm.
- 2 HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vào vở.
- 2 HS nhận xét.



Thứ sáu ngày 4 tháng 4 năm 2014

Tiết 1:

Kể chuyện

Bông hoa cúc trắng (tr. 72)

A. MỤC TIÊU:

- HS kể lại được một đoạn câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh.
- HS hiểu nội dung câu chuyện: Lòng hiếu thảo của cô bé làm cho đá trời cũng cảm động, giúp cô chữa khỏi bệnh cho mẹ.
- + HS khá giỏi kể được toàn bộ câu chuyện theo tranh.
- HS thích nghe kể chuyện.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh họa câu chuyện trong SGK; một bông cúc trắng
- Bảng phụ ghi gợi ý bốn 4 đoạn của câu chuyện.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>I. Ôn định tổ chức: 1' Cho HS hát 1 bài.</p> <p>II. Kiểm tra bài cũ: 3'</p> <p>- Câu chuyện Trí khôn cho em biết điều gì?</p> <p>- GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>III. Dạy học bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: 1'</p> <p>* GV nêu và ghi tên bài học.</p> <p>2. GV kể chuyện:</p> <p>a. <i>GV kể chuyện lần 1:</i> 3'</p> <p>* Lưu ý chuyển giọng kể một cách linh hoạt từ lời người dẫn chuyện (cảm động, chậm rãi) sang lời mẹ (mét mỏi, yếu ớt) lời cô bé (ngoan, lễ phép</p> <p>b. <i>GV kể lần 2, :</i> 5'</p> <p>- GV kể kết hợp với tranh. Yêu cầu HS nhớ chuyện</p> <p>3 Hướng dẫn HS kể từng đoạn theo tranh 10'</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát từng tranh và đọc câu hỏi dưới mỗi tranh</p> <p>* Tranh1: HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>- Tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>- Hãy đọc câu hỏi ở dưới tranh?</p> <p>- Người mẹ ốm nói gì với con?</p> <p>- Con có thể nói câu củ người mẹ được không?</p> <p>- GV gọi 2 HS kể lại nội dung tranh.</p>	<p>- HS hát.</p> <p>- Con người có trí khôn nên đã chinh phục được muôn loài.</p> <p>- HS nghe và mở SGK tr. 90.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS quan sát tranh và nghe GV kể.</p> <p>- Vẽ cảnh túp lều, người ốm, nằm trên giường chỉ đắp một chiếc áo, em bé đang chăm sóc mẹ.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Con mời thầy thuốc về đây cho mẹ.</p> <p>- 2 HS kể, HS khác nghe rồi nhận xét</p>
<p>+ GV nhận xét.</p> <p>* Tranh 2: tiến hành tương tự như tranh 1.: Cụ già nói gì với cô bé?</p>	<p>- Nghe , trả lời câu hỏi, kể lại.</p> <p>- Cháu hãy đi đến góc đa đầu rừng, hái cho ta một bông cúc trắng thật đẹp về để làm thuốc.</p>

* Tranh 3: Tiến hành như tranh 1, 2:

Cô bé đi như thế nào?

- Hái được hoa cô đã làm gì? Vì sao cô lại làm như vậy?

* Tranh 4: làm như tranh 1, 2, 3.

- Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Ôn tập giữa tiết 1'

4. Hướng dẫn HS kể toàn bộ câu chuyện

- GV chia HS của lớp thành 4 nhóm.

+ GV nhận xét khen ngợi nhóm kể tốt nhất.

- Kể phân vai: 1 HS làm người dẫn chuyện 1 HS.

Vai mẹ, 1 HS vai cụ già, 1 HS vai cô bé.

- GV nhận xét.

5. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện. 3'

- Cô bé nghĩ thế nào mà lại xé cánh hoa thành nhiều sợi?


- Câu chuyện này cho em biết điều gì?

IV. Cũng cố dặn dò 3'

- Trong câu chuyện này có những nhân vật nào?

- Nhận xét chung giờ học

- Về tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

-  Chuẩn bị cho giờ học sau.

- Cô chạy thật nhanh trong gió rét...

- Cô xé cánh hoa thành nhiều sợi nhỏ, mong mẹ sống được lâu.

- Mẹ cô đã khỏi bệnh.

- HS kể theo nhóm.

- HS nghe và chọn ra nhóm kể hay nhất

- HS kể theo vai.

- Mỗi cánh hoa là một ngày mẹ sống, cô muốn mẹ sống lâu.

- HS nêu.

- HS nghe.



Tiết 3 + 4 : Tập đọc
Đằm sen

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **xanh mát, ngan ngát, thanh khiết, dẹt lại**. Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ.

2. Hiểu nội dung bài: Vẻ đẹp của lá, hoa, hương sắc loài sen.
Trả lời được câu hỏi 1, (SGK).

3. Thái độ: Cảm nhận được vẻ đẹp và hương sắc của hoa sen.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài đọc và phần luyện nói trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	<i>Tiết:1</i> I. Ổn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.

<p>+ Tìm những từ ngữ miêu tả lá sen? - Gọi HS đọc đoạn 2: + Khi nở hoa sen trông đẹp như thế nào? + Hương của sen như thế nào? - Gọi 2 HS đọc toàn bài. + GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>5' IV. Củng cố dặn dò: - Cho HS đọc lại bài. Trong các loài hoa em thích loài hoa nào nhất? Vì sao? - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS học tốt. -  Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	<p>+ Lá màu xanh mát, cao , thấp, chen nhau phủ kín mặt đầm. - 1 HS đọc. - Khi hoa nở, cánh hoa đỏ nhạt, xoè ra, phô đài hoa và nhị vàng. + Hương sen ngan ngát, thanh khiết. - 2 HS đọc.</p> <p>- HS đọc : ĐT - S nêu.</p>
--	---

Tiết 1 :

Chính tả

Bài: Hoa sen

A. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** HS nhìn bảng chép , chép lại đúng bài hoa sen: 28 chữ trong khoảng 12 đến 15 phút.
- Kỹ năng:** Điền đúng vần en oen; chữ g, gh vào chỗ trống..
Làm được bài tập 2, 3 (SGK)
- Thái độ:** Có ý thức rèn chữ giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.
- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

T G	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ổn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
3'	II. Kiểm tra bài cũ:	

+ Bức tranh vẽ gì?
 - Cho HS làm bài miệng
 - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV.
 Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
 - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.
 + Đáp án: Thứ tự cần điền: **đền bàn,cura xoèn xoẹt.**
 * Bài 3: Điền g hay gh?
 Tủ g ...ổ lim, đường ...ồ ...ề.
 - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.và yêu cầu HS quan sát hai bức tranh
 + Bức tranh vẽ gì?
 Cho HS làm bài miệng
 - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tậpTV.
 Chữa bài:
 + Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
iv.Củng cố, dặn dò:
 - GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ.
 - Nhắc nhở HS nhớ cách chữa lỗi sai trong bài.
 -📖 Chuẩn bị cho giờ học sau.

- HS điền miệng.
 - 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở.
 - 1- 2 HS nhận xét.
 - HS kiểm tra bài của mình

 - 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát 3 bức tranh.
 + HS nêu.
 - HS điền miệng.
 - 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở.- 1- 2 HS nhận xét.
 - HS kiểm tra bài của mình.
 - HS nghe.

Tiết 3 : Tập viết

Tô chữ hoa: L, M, N

A. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức: HS tô được các chữ hoa: L, M, N

2. Kỹ năng: Viết đúng các vần: **en, oen, ong, oong** các từ ngữ:**hoa sen, nhòen miệng cười, trong xanh, cải xoong.** kiêu chữ thường, cỡ chữ theo vở tập viết tập 1, tập 2.(mỗi từ ngữ viết ít nhất một lần).

- HS khá giỏi viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở tập viết.

3 Thái độ: Có ý thức rèn chữ , giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn các khung chữ:

+ Các chữ hoa: L, M, N

+ Các vần: **en, oen, ong, oong**; các từ ngữ: **hoa sen, nhòen miệng cười, trong xanh, cải xoong**

- HS: Vở tập viết, bảng con, bút, phấn.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1' 3'	<p>I. Ổn định tổ chức:</p> <p>II. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 2 HS viết từ: hiếu thảo, yêu mến - Gọi HS nhận xét bài viết trên bảng. - GV nhận xét bài HS viết ở bảng lớp, bảng con. <p>III. Dạy – học bài mới:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - 2 HS viết bảng lớp, HS còn lại viết bảng con.
1' 5'	<p>1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV nêu và ghi tên bài học. <p>2. Hướng dẫn tô chữ : L, M, N</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát chữ mẫu: * Chữ : L + Chữ L có những nét nào? <p>GV nêu quy trình viết, vừa viết, vừa nêu vừa tô lại chữ L trong khung chữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu HS quan sát và viết theo trong không trung chữ : L - Cho HS viết chữ bảng con: L - GV chỉnh sửa cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS quan sát. - Gồm một nét lượn - HS viết bảng con.
	<ul style="list-style-type: none"> * Chữ : M, - Chữ M, gồm mấy nét? Đó là những nét nào? - GV nêu quy trình viết, vừa viết, vừa nêu vừa tô lại chữ M, trong khung chữ. + Yêu cầu HS quan sát và viết theo trong không trung chữ : M, - Cho HS viết chữ bảng con: : M, - GV nhận xét và chỉnh sửa cho HS. * Chữ N Chữ N gồm mấy nét? Đó là những nét nào? - Các bước tiến hành như chữ hoa: M, 	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ M, gồm 4 nét: nét cong trái, nét xỏ thẳng, nét lượn phải, và nét cong phải. - HS dùng ngón tay trở viết. - HS viết bảng con. - Gồm 3 nét: Nét cong trái, nét xiên thẳng và nét cong phải trên - HS quan sát.
5'	<p>3 Hướng dẫn học sinh viết vần, từ ứng dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc các vần, từ ứng dụng.: en, oen, ong, oong hoa sen, noên miệng cười, trong xanh, cải xoong 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc

- Cho học sinh quan sát các vần, từ trên bảng .
- GV nhắc lại cách nối các con chữ.
- Cho học sinh viết vào bảng con các chữ trên.
- GV nhận xét và chỉnh sửa cho HS.

Nghỉ giữa tiết 1

17 ' 4. Hướng dẫn HS viết vở tập viết:

- Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết.
- GV quan sát nhắc nhở HS khi viết bài.

5 ' 5. Chấm và chữa:

- GV thu một số bài chấm điểm, nhận xét.
- Khen ngợi HS viết tiến bộ.

3 ' IV. Củng cố, dặn dò:

- Khen ngợi HS ngồi viết đúng và viết tiến bộ.
- tìm thêm tiếng có vần **en, oen, ong, oong**
- 📖 Chuẩn bị cho bài học sau.

- HS quan sát.
- HS nghe
- HS viết bảng con.

- 2 HS nêu.
- HS viết bài.

-
- HS nghe.
- HS nghe.



Tập đọc **Mời vào**

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: Thỏ, kiễng chân, soạn sửa, buồn thuyên.. Bước đầu biết ngắt nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ.

2. Hiểu nội dung bài: Chủ nhà hiếu khách, niềm ở đón những người bạn tốt đến chơi.

- Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK)
- Học thuộc 2 khổ thơ đầu của bài.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<i>Tiết 1</i>	
1 '	I. Ổn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
4 '	II. Kiểm tra bài cũ: 4 '	

<p>1 ' 1. Giới thiệu bài:</p> <p>32 ' 2. Hướng dẫn HS luyện đọc:</p>	<p>- HS đọc và trả lời câu hỏi bài: Ngôi nhà + <i>Tìm những từ miêu tả lá sen?</i> + <i>Khi nở hoa sen trong đầm đẹp như thế nào?</i> - GV nhận xét cho điểm.</p> <p>II. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.</p> <p>2. Hướng dẫn HS luyện đọc: <i>a. GV đọc mẫu lần 1</i> <i>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</i> * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: Thỏ, kiễng chân, soạn sửa, buồm thuyên.. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc: + Mỗi HS đọc dòng thơ. + Đọc đồng thanh theo bàn. <i>Ngủ giữa tiết 1'</i> * Luyện đọc đoạn bài: - Cho HS nối tiếp nhau đọc tron từng khổ. + Khổ 1 : - Khổ 2 : + Khổ 3: .</p> <p><i>Ngủ hết tiết 1'</i></p>	<p>- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS nhận xét bạn</p> <p>- HS nghe, mở SGK</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép.</p> <p>+ HS đọc nối tiếp nhau. + Mỗi bàn đọc 1 câu.</p> <p>- HS đọc nối tiếp nhau từng khổ. - HS đọc nối tiếp. - 2 HS đọc. - 2 HS đọc.</p>
	<p><i>Tiết 2</i></p> <p>3. Tìm hiểu bài và luyện đọc 35 '</p> <p>* GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm</p> <p>- Những ai đã gõ cửa ngôi nhà? - Gọi HS đọc 2 khổ thơ cuối và trả lời câu hỏi: + Gió được mời vào như thế nào? + Gió được chủ nhà mời vào để cùng làm gì? - Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ theo cách phân vai. + Khổ 1: Người dẫn chuyện, chủ nhà, Thỏ. + Khổ 2: Người dẫn chuyện, chủ nhà, Nai. + Khổ 3: Người dẫn chuyện, chủ nhà, Gió. + Khổ 4: Chủ nhà. * lưu ý: 3 khổ thơ đầu người dẫn chuyện chỉ đọc câu mở đầu: Cốc, cốc, cốc!</p>	<p>- HS nêu: Thỏ, Nai gió. - 2 HS đọc. + HS nêu: Gió được mời: kiễng Chân cao vào trong cửa. - HS nêu: Để cùng soạn sửa đón trăng lên, quạt mát thêm</p> <p>+ 3 HS đọc. + 3 HS đọc. + 3 HS đọc. + 3 HS đọc.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc cả bài. <i>Ngỉ giữa tiết 1'</i> <i>b. Học thuộc lòng bài thơ.</i> - GV cho HS đọc nhẩm bài thơ. - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ. - GV xoá dần các chữ chỉ giữ lại chữ đầu dòng. - Gọi HS đọc. - Học thuộc 2 khổ thơ. (Thi đọc theo nhóm tổ) 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc. - HS đọc nhẩm từng dòng thơ. - HS đọc: CN, nhóm, ĐT. - HS quan sát, nhẩm. - HS đọc : CN, ĐT - HS thi đọc.
4'	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và cho điểm. IV. Củng cố, dặn dò: - GV gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét chung giờ học. -  Chuẩn bị cho giờ học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS nghe.



Thứ năm ngày 10 tháng 4 năm 2014
Tiết 1 + 2 : Tập đọc
chú công

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: **nâu gạch, rẻ quạt, rục rờ, lóng lánh.** Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

2. Hiểu nội dung bài: Đặc điểm của đuôi công lúc bé và vẻ đẹp của bộ lông công khi trưởng thành.

Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK).

3. Thái độ: Cảm nhận được vẻ đẹp của chú công.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc và phân luyện nói trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<i>Tiết:1</i>	
1'	I. Ổn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
3'	II. Kiểm tra bài cũ: - HS đọc thuộc lòng bài thơ: Mời vào. Trả lời câu hỏi: + Những ai đã đến góc cửa ngôi nhà?	- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi.

<p>+ Gió được mời vào ngôi nhà bằng cách nào? - GV nhận xét cho điểm.</p> <p>III. Bài mới</p> <p>1' 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.</p> <p>35' 2. Hướng dẫn HS luyện đọc: <i>a. GV đọc mẫu lần 1</i> <i>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</i> * Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: nâu gạch, rẻ quạt, rục rĩ, lông lánh. - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. - Giải thích các từ ngữ khó: Rẻ quạt: * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc nối tiếp nhau từng câu. + Mỗi câu 1 HS đọc, HS đọc nối tiếp nhau. + Mỗi HS đọc 1 câu. HS đọc nối tiếp nhau. - Đọc theo bàn: Mỗi bàn đọc một câu. * Luyện đọc đoạn bài: - GV chia đoạn - Đoạn 1: Từ đầu đếnrẻ quạt.” - Đoạn 2: Phần còn lại.</p>	<p>- HS nhận xét bạn</p> <p>- HS nghe, mở SGK</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>+ Mỗi HS đọc 1 câu. + Mỗi bàn đọc 1 câu.</p> <p>- HS đánh dấu trong SGK</p>
<p>- Gọi HS đọc từng đoạn:</p> <p>* Thi đọc trơn cả bài: + Thi đọc giữa các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đọc, 5 HS làm giám khảo chọn ra nhóm cao điểm nhất - GV nhận xét.</p> <p>Ngủ hết tiết 1' Tiết:2</p> <p>35' 3. Tìm hiểu bài và luyện đọc: * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm - Đọc đoạn 1: + Lúc mới chào đời chú công có bộ lông màu gì? + Chú đã biết làm những động tác gì? - Đọc đoạn 2: + Sau hai, ba năm đuôi công trông đẹp như thế nào?</p>	<p>- 1 HS đọc đoạn 1, 1 HS đọc đoạn 2. (6 HS đọc)</p> <p>- HS các nhóm thi đọc, ban giám khảo theo dõi và cho điểm.</p> <p>- HS nghe- 1 HS khá đọc. 1 HS đọc, HS khác đọc thầm và trả lời câu hỏi. + HS: Chú có bộ lông màu nâu gạch. + Sau vài giờ chú đã có động tác xòe cái đuôi nhỏ xíu thành hình rẻ quạt. - HS đọc thầm. + Đuôi chú lớn thành một thứ xiêm áo rục rĩ sắc màu.....</p>

<p>5 ' - GV đọc diễn cảm cả bài văn. + GV nhận xét . IV. Cũng cố dặn dò: - Cho HS đọc lại bài. - Ai có thể tả vẽ đẹp của đuôi công dựa theo nội dung bài học? - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS học tốt. - Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	<p>- HS nghe. - 2 – 3 HS đọc lại cả bài. - HS đọc : ĐT -HS nêu.</p>
--	--



Tiết 2: Chính tả

Bài: Mời vào (tr 66)

A. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** HS nhìn bảng chép , chép lại cho đúng khổ thơ 1 và 2 bài : mời vào: trong khoảng 15 phút.
- Kĩ năng:** Điền đúng vần ong oong; chữ ng, ngh vào chỗ trống..
Làm được bài tập 2, 3 (SGK)
- Thái độ:** Có ý thức rèn chữ giữ vở.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.
- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>I. Ôn định tổ chức : 1 ' </p> <p>II. Kiểm tra bài cũ 3 ' </p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm bài HS viết lại bài ở nhà. - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập: + Điền vào chỗ trống: g hay gh ..ế ...ỗ, ...à ...ô, nhà ...a , ...i chép + Điền oen hay en vào chỗ trống Máy cưa chạy x.... xoẹt ; h..... ó. áo l... - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét bài viết của HS và bài HS làm trên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát 1 bài. - 2 HS lên làm bài tập. - HS nhận xét.

<p>II. Bài mới 1. Giới thiệu bài 1' - GV nêu và ghi tên bài học. 2. Hướng dẫn HS tập chép. 5'</p>	<p>HS nghe, lấy SGK mở bài tr. 46</p>
<p>- GV gọi HS đoạn văn cần chép có trên bảng Mời vào Cốc, cốc, cốc! - Ai gọi đó? - Tôi là Thỏ. - Nếu là Thỏ Cho xem tai Cốc, cốc, cốc! - Ai gọi đó? - Tôi là Nai - Thật là Nai Cho xem gạc. - Hãy tìm cho cô những từ trong bài dễ viết sai? - Hãy phân tích cho cô tiếng khó? - Cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai ở trên? - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. Ngủ giữa tiết 1'</p>	<p>- 3 HS đọc. - HS nêu: Nai, Thỏ, gạc, nếu.. trắng lá xanh, chen - 3 HS phân tích. - HS nêu: Nai, Thỏ, gạc, nếu..</p>
<p>3. HS chép bài chính tả vào vở. 17' - Cho HS đọc lại đoạn văn. 1 lượt. - GV hướng dẫn HS cách trình bài: + Tên bài viết viết vào giữa trang, các chữ đầu mỗi dòng thơ, tên con vật phải viết hoa. - GV quan sát và nhắc nhở HS. * Soát lỗi: Yêu cầu HS đổi vở để soát lỗi. GV đọc chậm bài viết, đánh vần những chữ khó 5. Chấm, chữa bài 5' GV chữa trên bảng những lỗi sai 6. Hướng dẫn HS làm bài tập: 5' * Bài 2: Điền vào chỗ trống vần ong hoặc oong? - Cho HS làm bài miệng - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập TV. Chữa bài: Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng. + Đáp án: Thứ tự cần điền: boong, mong. * Bài 3: Điền ng hay ngh? ...ôi nhà,ề nông, ...e nhạc - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. và yêu cầu HS quan</p>	<p>- HS đọc : ĐT - HS nghe GV hướng dẫn. - HS viết bài - HS đổi vở kiểm tra. - HS gạch chân lỗi sai và ghi số lỗi ra lề vở; Ghi số lỗi ra lề . - 2 HS đọc yêu cầu bài, - HS điền miệng. - 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở. - 1- 2 HS nhận xét. - HS kiểm tra bài của mình</p>

sát tranh
 + Bức tranh vẽ gì?
 Cho HS làm bài miệng
 - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập TV.
 Chữa bài:
 + Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
 + GV nhận xét và chốt lại kết quả
 + Đáp án: **ngôi nhà, nghề nông, nghe nhạc**
III. Củng cố dặn dò. 3'
 - GV khen ngợi HS viết bài đẹp, có tiến bộ.
 - Nhắc nhở HS nhớ cách chữa lỗi sai trong bài.
 -  Chuẩn bị cho giờ học sau.

- 2 HS đọc yêu cầu bài, HS còn lại nghe và quan sát 3 bức tranh.
 + HS nêu.
 - HS điền miệng.
 - 2 HS làm bài trên bảng HS còn lại làm bài vào vở.- 1- 2 HS nhận xét.
 - HS kiểm tra bài của mình.
 - HS nghe.

Thứ sáu ngày 11 tháng 4 năm 2014

Tiết 1:

Kể chuyện

Niềm vui bất ngờ

A. MỤC TIÊU:

- HS kể lại được một đoạn câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh.
- HS hiểu nội dung câu chuyện: Bác Hồ rất yêu thiếu nhi và thiếu nhi cũng rất yêu quý Bác Hồ.
- + HS khá giỏi kể được toàn bộ câu chuyện theo tranh.
- HS thích nghe kể chuyện.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh họa câu chuyện trong SGK; một bông cúc trắng
- Bảng phụ ghi gợi ý bốn 4 đoạn của câu chuyện.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
I. Ổn định tổ chức: 1' Cho HS hát 1 bài.	- HS hát.
II. Kiểm tra bài cũ: 3' Em hãy kể lại một đoạn của câu chuyện : Bông cúc trắng. - GV nhận xét và cho điểm.	- 2 HS kể.
III. Dạy học bài mới: 1. Giới thiệu bài: 1' * GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe và mở SGK tr. 99.
2. GV kể chuyện: <i>a. GV kể chuyện lần 1:</i> 3' * Lưu ý chuyển giọng kể một cách linh hoạt từ lời	

<p>người dẫn chuyện (Lúc khoan thai, hồi hộp, khi lưu luyến.) sang lời Bác Hồ cởi mở, Lời các cháu mẫu giáo : phấn khởi, hồn nhiên.</p> <p><i>b. GV kể lần 2, : 5'</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể kết hợp với tranh. Yêu cầu HS nhớ chuyện <p>3 Hướng dẫn HS kể từng đoạn theo tranh 10'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát từng tranh và đọc câu hỏi dưới mỗi tranh * Tranh 1: HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi - Tranh vẽ cảnh gì? - Hãy đọc câu hỏi ở dưới tranh? + Các em có thể nói câu các bạn nhỏ xin cô giáo không? - GV gọi 2 HS kể lại nội dung tranh. + GV nhận xét. * Tranh 2: tiến hành tương tự như tranh 1.: - 2 HS đọc câu hỏi dưới tranh? + Chuyện gì diễn ra sau đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS quan sát tranh và nghe GV kể. - Các bạn nhỏ đi qua phủ chủ tịch, Xin cô giáo cho vào thăm nhà Bác. - 2 HS đọc. - 2 HS nêu. - 2 HS kể, HS khác nghe rồi nhận xét - HS nghe trả lời câu hỏi và kể lại. - 2 HS đọc. - Một đồng chí cán bộ vui vẻ ra mời
<ul style="list-style-type: none"> * Tranh 3: Tiến hành như tranh 1, 2: Bác Hồ trò chuyện với các cháu ra sao? * Tranh 4: làm như tranh 1, 2, 3. Cuộc chia tay diễn ra như thế nào? <p><i>Nghỉ giữa tiết 1'</i></p> <p>4. Hướng dẫn HS kể toàn bộ câu chuyện 10'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS của lớp thành 4 nhóm. + GV nhận xét khen ngợi nhóm kể tốt nhất. - Kể phân vai: 1 HS làm người dẫn chuyện 1 HS. Các cháu mẫu giáo, Bác Hồ. - GV nhận xét. <p>5. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện. 3'</p> <p>Câu chuyện này cho em biết điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV : Bác Hồ và thiếu nhi rất gần gũi. <p>IV. Củng cố dặn dò 3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai có thể kể một câu chuyện về Bác Hồ mà em biết. 	<p>Cô giáo và các bạn vào thăm nhà Bác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác hỏi han các cháu, các cháu Xúm xít theo Bác - Cuộc chia tay rất lưu luyến. - HS kể theo nhóm. - HS nghe và chọn ra nhóm kể hay nhất. - HS kể theo vai. - Bác Hồ rất yêu thiếu nhi, Thiếu nhi. rất yêu Bác Hồ

- Yêu cầu HS hát bài hát nói về Bác Hồ.
- Nhận xét chung giờ học
- Về tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe.
-  Chuẩn bị cho giờ học sau.

- HS hát.
- HS nghe.



Tiết 3 + 4 :

Tập đọc **Chuyện ở lớp**

A. MỤC TIÊU:

1. Đọc: - HS đọc trơn cả bài; đọc đúng các từ ngữ: ở lớp, bồi bản, trêu, sáng nay, nôi. Bước đầu biết ngắt nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ.

2. Hiểu nội dung bài: Mẹ chỉ muốn nghe chuyện ở lớp con đã ngoan như thế nào?

- Trả lời được câu hỏi 1, 2 (SGK)

3. Thái độ: Yêu thích môn học.


B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học tiếng Việt

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	<i>Tiết 1</i>	
4'	I. Ôn định tổ chức : II. Kiểm tra bài cũ: - HS đọc và trả lời câu hỏi bài: Chú công <i>Lúc mới chào đời chú công có bộ lông màu gì?</i> <i>Đuôi chú công đẹp như thế nào?</i> - GV nhận xét cho điểm. III. Bài mới	- HS hát 1 bài. - 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn
1'	1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	- HS nghe, mở SGK mở
32'	2. Hướng dẫn HS luyện đọc: <i>a. GV đọc mẫu lần 1</i> <i>b. Hướng dẫn HS luyện đọc:</i>	- HS nghe.

	<p>* Luyện đọc các tiếng, từ ngữ: ở lớp, bôi bẩn, trêu, sáng nay, nổi - Hãy phân tích tiếng khó, và ghép tiếng khó. * luyện đọc câu: - Gọi HS đọc: + Mỗi HS đọc 1 dòng thơ. + Đọc đồng thanh theo bàn. <i>Ngủ giữa tiết 1'</i> * Luyện đọc đoạn bài: - Cho HS nối tiếp nhau đọc tron từng khổ. + Khổ 1 : - Khổ 2 : + Khổ 3: <i>Ngủ hết tiết 1' Tiết 2</i></p>	<p>- HS đọc: CN, ĐT. - 3 HS phân tích rồi ghép. + HS đọc nối tiếp nhau. + Mỗi bàn đọc 1 câu. - HS đọc nối tiếp nhau từng khổ. - HS đọc nối tiếp. - 2 HS đọc. - 2 HS đọc. - 2 HS đọc.</p>
<p>35'</p>	<p>3. Tìm hiểu bài và luyện đọc: * GV đọc mẫu lần 2, yêu cầu HS đọc thầm - Gọi HS đọc khổ thơ 1 và 2 ; trả lời câu hỏi: + Bạn nhỏ kể cho mẹ nghe những chuyện gì ở lớp? - Gọi 2 HS đọc khổ 3 và trả lời câu hỏi. Mẹ nói gì với bạn nhỏ? - Gọi 2 HS đọc cả bài và trả lời câu hỏi: + Vì sao mẹ muốn bé kể chuyện ngoan ngoãn? <i>Ngủ giữa tiết 1'</i> - Thi đọc tron cả bài: + Đọc cá nhân + Đọc từng khổ theo nhóm. - Đọc từng câu theo dãy. - GV nhận xét và đánh giá.</p>	<p>- HS nghe. - 2 HS đọc. + HS nêu: Bạn Hoa không học bài, bạn Hùng trêu con, bạn Mai Tay đầy mực. - 2 HS đọc. + Mẹ không nhớ chuyện bạn kể, Mẹ muốn nghe bạn nhỏ kể? chuyện ở lớp bạn đã ngoan như thế nào? 2 HS đọc. Mẹ mong ai cũng ngoan - HS đọc. - HS đọc theo nhóm. - Mỗi dãy đọc một câu.</p>
<p>4'</p>	<p>IV. Củng cố, dặn dò: - GV gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét chung giờ học. -  Chuẩn bị cho giờ học sau.</p>	



Thứ tư ngày 16 tháng 4 năm 2014

Tiết 3 :

Chính tả

Bài: Chuyện ở lớp

A. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** HS nhìn bảng chép , chép lại đúng khổ thơ cuối bài (Chuyện ở lớp) 20chữ trong khoảng 10 phút.
2. **Kĩ năng:** Điền đúng vần uôt uôc; chữ c, k vào chỗ trống..
Làm được bài tập 2, 3 (SGK)
3. **Thái độ:** Có ý thức rèn chữ giữ vở.

B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Bảng phụ đã chép sẵn đoạn văn và bài tập.
- HS: Bộ chữ tiếng việt.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	I. Ổn định tổ chức :	- HS hát 1 bài.
3'	II. Kiểm tra bài cũ: - GV chấm bài HS viết lại bài ở nhà. - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập: + Điền vào chỗ trống: ng hay ngh Cáừ,ề nông,ỡàng,ênhang - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét bài viết của HS và bài HS làm trên bảng.	- 2 HS lên làm bài tập. - HS nhận xét.
1'	III. Bài mới 1. Giới thiệu bài: - GV nêu và ghi tên bài học.	HS nghe, mở SGK tr. 100
5'	2. Hướng dẫn HS tập chép: - GV gọi HS đoạn văn cần chép có trên bảng Chuyện ở lớp Vuốt tóc con, mẹ bảo :	- 3 HS đọc.